Khám phá điện thoại của bạn

Philips không ngừng nỗ lực để cải thiện sản phẩm của mình. Do đó, Philips có quyền hiệu chỉnh nội dung sổ tay hướng dẫn sử dụng này hoặc thu hồi nó bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước. Philips cung cấp sổ hướng dẫn này "theo hiện trạng" và, trừ khi được yêu cầu bởi luật pháp hiện hành, Philips sẽ không chịu trách nhiệm về mọi lỗi, thiếu sót hoặc sự khác biệt nào giữa sổ tay hướng dẫn này và sản phẩm được mô tả. Điện thoại này được thiết kế để kết nối với mạng GSM/GPRS.

Cách thức để ...

Bật/Tắt điện thoại	Bấm giữ .
Lưu số vào Danh bạ	Nhập số điện thoại và bấm để lưu lại.
Thực hiện cuộc gọi	Nhập số điện thoại từ bàn phím và bấm để thực hiện cuộc gọi.
Truy nhập *Nhật ký cuộc gọi*	Bấm ở chế độ chờ. *Nhật ký cuộc gọi* hiển thị *Cuộc gọi nhỡ*, *Cuộc gọi đã gọi* và *Cuộc gọi đã nhận* gần đây của bạn.
Trả lời cuộc gọi	Bấm khi điện thoại đổ chuông.
Kết thúc cuộc gọi	Bấm .
Từ chối cuộc gọi	Bấm khi điện thoại đổ chuông.

Vào *Menu chính*	Bấm [-] *Menu* hoặc bấm [OK] ở chế độ chờ.
Chuyển sang chế độ im lặng	Bấm giữ phím [#] ở chế độ chờ.
Vào camera	Bấm [▾] ở chế độ chờ.
Vào *D.sách danh bạ*	Bấm [-] ở chế độ chờ.
Bật/tắt *Máy phát âm thanh*	Bấm [◂] ở chế độ chờ.
Vào *SMS*	Bấm [▸] ở chế độ chờ.
Vào *Sổ tay*	Bấm [▴] ở chế độ chờ.
Trở về menu trước	Bấm [-].
Trở về nhanh chế độ chờ	Bấm [C].

Các phím chọn

Các phím chọn trái và phải [-] và [-] nằm phía trên bàn phím cho phép bạn chọn các tùy chọn tương ứng hiển thị trên màn hình ngay phía trên các phím này, kể cả các tùy chọn trong cuộc gọi. Các chức năng được gán với những phím này có thể thay đổi theo bối cảnh hiện hành.

Menu chính

Trò chơi & Giải trí	*Nhật ký cuộc gọi*	*Cấu hình ng.dùng*
Đa ph.tiện	*Tin nhắn*	*Cài đặt*
Dịch vụ	*Danh bạ*	*Sổ tay*

Hiển thị dưới dạng khung lưới, Menu chính cho phép bạn truy nhập nhiều chức năng khác nhau có sẵn trong điện thoại. Bảng trên đây tóm tắt cách sắp xếp *Menu chính*.

Bấm [-] ở chế độ chờ để vào *Menu chính* và dùng các phím chuyển hướng được mô tả chi tiết trong hướng dẫn sử dụng này như [▾], [▴], [◂] hoặc [▸] để duyệt qua các biểu tượng và danh sách. Trong các danh sách, bấm [-] để truy nhập các tùy chọn được gán với mục vừa chọn, bấm [-] *Trở về* để trở về một mức.

Mục lục

1. Bắt đầu sử dụng 4
Lắp SIM và pin 4
Bật điện thoại 5
Sạc pin 5
Chức năng phím tắt 6
2. Gọi điện 7
Thực hiện cuộc gọi 7
Trả lời và kết thúc cuộc gọi 7
Gọi bằng tai nghe 7
Các tùy chọn trong khi đàm thoại 7
Gọi nhanh 8
Gọi khẩn cấp 8
Xử lý nhiều cuộc gọi 8
3. Nhập văn bản hoặc số 10
Cách nhập 10
Các phím chức năng 10
Nhập ABC/abc chuẩn 10
Nhập ABC/abc thông minh 11
Nhập biểu tượng 11
4. Danh bạ 12
Tìm số liên lạc trong danh bạ 12
Quản lý danh bạ 12
Thêm mục mới 12
Chép tất cả 13
Chép hoặc chuyển mục nhập danh bạ 13
Xóa 13
Nhóm người gọi 14
Số bổ sung 14
Cài đặt 14
Ảnh người gọi 15
Nhạc chuông người gọi 15
Video người gọi 15
5. Tin nhắn 16
SMS 16
MMS 19
Chat 22
Máy chủ thư thoại 22
Tin quảng bá 22
6. Nhật ký cuộc gọi 24
Cuộc gọi nhỡ 24
Cuộc gọi đã gọi 24
Cuộc gọi đã nhận 24
Xóa nhật ký cuộc gọi 24
Thời gian gọi 24

Cước cuộc gọi 25
Bộ đếm SMS 25
Bộ đếm GPRS 25
7. Cài đặt 26
Cài đặt điện thoại 26
Hiển thị đặc điểm 27
Cài đặt cuộc gọi 28
Cài đặt mạng 30
Cài đặt bảo vệ 31
Phục hồi cài đặt gốc 32
Hiệu ứng âm thanh 32
8. Đa ph.tiện 33
Camera 33
Xem ảnh 34
Sách điện tử 34
Máy quay video 35
Máy phát video 36
Nhiếp ảnh gia 37
Máy phát âm thanh 37
Máy ghi âm 39
Soạn giai điệu 39
Các thao tác bấm phím khi đang soạn giai điệu 39
Quản lý tập tin 40
9. Trò chơi & Giải trí 42
Trò chơi 42
Đ.hồ bấm giờ 42
Cài đặt trò chơi 42
10. Cấu hình ng.dùng 43
11. Sổ tay 44
Lịch 44
D.sách c.việc 44
Báo thức 45
Máy tính 45
Bộ ch.đổi tiền tệ 46
Đồng hồ thế giới 46
Phím tắt 46
12. Dịch vụ 47
STK 47
WAP 47
Tài khoản dữ liệu 48
Ký hiệu & biểu tượng 49
Cẩn trọng 51
Khắc phục sự cố 56
Phụ kiện Philips chính hãng ... 58
Thông tin về tỷ lệ hấp thụ riêng . 60
Chế độ bảo hành có thời hạn 61
Tuyên bố tuân thủ 65

1. Bắt đầu sử dụng

Chúc mừng bạn đã mua sản phẩm và chào mừng bạn đến với Philips!
Để nhận được sự hỗ trợ đầy đủ từ Philips, hãy đăng ký sản phẩm của bạn tại www.philips.com/welcome.

Hãy đọc các hướng dẫn an toàn trong phần "Cẩn trọng" trước khi sử dụng điện thoại.

Để sử dụng điện thoại, bạn phải lắp vào máy một thẻ SIM hợp lệ được cung cấp bởi nhà điều hành mạng hoặc đại lý bán lẻ. Thẻ SIM chứa thông tin thuê bao, số điện thoại di động của bạn và một bộ nhớ dùng để lưu trữ các số điện thoại và tin nhắn. Để biết thêm thông tin, xem "Danh bạ" trang 12.

Lắp SIM và pin

Thực hiện theo các bước dưới đây để lắp SIM mới.

Nhớ tắt điện thoại trước khi tháo pin.

Tháo pin

Để lắp SIM, trước tiên bạn phải tháo pin. Nhấc pin lên từ phía dưới để tháo pin.

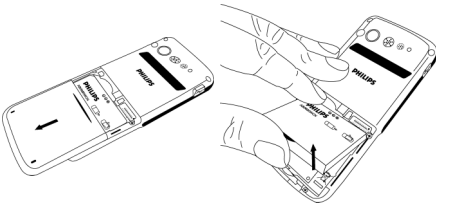

Lắp SIM

Trượt SIM vào khe chứa thẻ SIM, đảm bảo góc vát của thẻ nằm bên phải và các tiếp điểm màu vàng hướng xuống phía dưới.

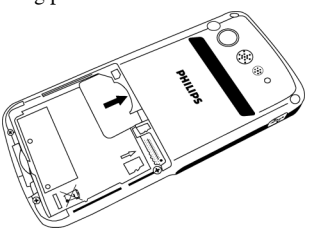

Đặt pin lại vào ngăn chứa với các tiếp điểm màu vàng của pin hướng vào các tiếp điểm màu vàng tương ứng bên sườn máy. Các tiếp điểm màu vàng trên điện thoại nằm bên sườn phải, cạnh khe chứa thẻ SIM.

Lắp thẻ nhớ

Trước tiên đảm bảo bạn đã tắt điện thoại để tránh sự phóng điện tĩnh ngẫu nhiên của pin làm hỏng bộ nhớ thẻ.

Trượt nhẹ thẻ vào khe chứa thẻ với tiếp điểm màu vàng hướng xuống phía dưới cho đến khi thẻ khớp vào vị trí.

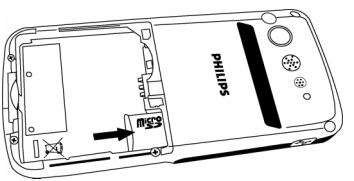

Bật điện thoại

Để bật điện thoại, bấm giữ phím ⏻. Nhập mã PIN nếu cần thiết. Mã PIN là mật mã gồm 4 đến 8 chữ số dùng cho thẻ SIM của bạn. Mã này được cài sẵn và cung cấp bởi nhà điều hành mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn. Để biết thêm thông tin về mã PIN, xem “Cài đặt bảo vệ” trang 31.

Nếu bạn nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, thẻ SIM của bạn sẽ bị khóa. Để mở khóa SIM, bạn phải yêu cầu mã PUK từ nhà điều hành mạng.

Sạc pin

Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc. Pin mới thường được sạc một phần và điện thoại sẽ phát âm báo khi pin yếu. Một khi đã lắp pin, bạn có thể bắt đầu sạc pin cho điện thoại.

Tháo nắp cao su bảo vệ bằng cách kéo nó ra phía ngoài và cắm đầu nối bộ sạc như minh họa dưới đây. Sau đó cắm đầu còn lại của bộ sạc vào ổ cắm điện AC chính.

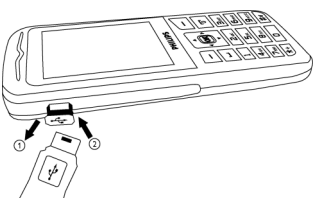

Biểu tượng pin cho biết tình trạng pin sạc. Trong khi sạc, các vạch báo pin sẽ cuộn lên xuống. Khi tất cả các vạch báo đều dừng lại, pin đã được sạc đầy. Lúc này bạn có thể ngắt kết nối bộ sạc.
Giữ bộ sạc vẫn cắm vào điện thoại khi pin đã được sạc đầy sẽ không làm hỏng pin.
Cách duy nhất để tắt bộ sạc là rút nó ra khỏi ổ điện, do đó hãy dùng ổ cắm điện AC dễ sử dụng. Nếu điện thoại di động tự động tắt hoặc cho biết *Pin yếu*, bạn phải sạc pin ngay. Nếu chưa sử dụng hết nguồn pin trước khi sạc lại, thời lượng sạc pin sẽ tự động được rút ngắn.

Chức năng phím tắt

Điện thoại cung cấp 10 phím tắt cho các chức năng trong điện thoại. Bạn có thể đổi phím tắt tùy nhu cầu sử dụng. Để biết thêm thông tin, xem “Phím tắt” trang 46.

2. Gọi điện

Thực hiện cuộc gọi

Từ màn hình chờ

1. Ở chế độ chờ, nhập số điện thoại từ bàn phím. Để sửa lỗi, bấm ⌫.
2. Bấm ⌐ để thực hiện cuộc gọi.
3. Bấm ⏻ để kết thúc cuộc gọi.

Để thực hiện cuộc gọi quốc tế, bấm nhanh * hai lần để chèn mã đầu quốc tế "+".

Sử dụng danh bạ

1. Bấm ▾ ở chế độ chờ.
2. Chọn số liên lạc từ danh sách, bấm ⌐ và chọn *Gọi* hoặc bấm ⌐ để gọi đến số đã chọn. Để chọn số khác, bấm ▴ hoặc ▾ (xem "Danh bạ" để biết thêm thông tin).
3. Bấm ⏻ để kết thúc cuộc gọi.

Trả lời và kết thúc cuộc gọi

Khi có cuộc gọi đến, điện thoại có thể hiển thị số người gọi nếu họ chọn hiển thị danh tính. Nếu số này đã được lưu trong danh bạ, tên tương ứng sẽ hiển thị thay vì số.

- **Để trả lời cuộc gọi:** bấm ⌐ hoặc OK.
- **Để từ chối cuộc gọi:** bấm ⏻. Nếu bạn đã bật chức năng Chuyển cuộc gọi, cuộc gọi sẽ được chuyển đến một số điện thoại khác hoặc thư thoại của bạn.
- **Để kết thúc:** bấm ⏻.

Điện thoại sẽ không đổ chuông ở chế độ im lặng.

Nếu đã chọn *Phím bất kỳ*, bạn có thể trả lời cuộc gọi bằng cách bấm bất kỳ phím nào trừ ⏻ và ⌫.

Gọi bằng tai nghe

Để thoải mái và an toàn, đảm bảo bạn đã đặt điện thoại cách xa tai khi gọi bằng tai nghe, đặc biệt khi tăng âm lượng.

Bấm ⌐ *Tùy chọn* và chọn *Rảnh tay* trong khi đàm thoại để bật chế độ tai nghe. Để tắt tai nghe, bấm ⌫ thêm lần nữa và chọn *Rảnh tay* để tắt chế độ tai nghe.

Các tùy chọn trong khi đàm thoại

Trong khi đàm thoại, bấm ⌐ *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

(Bật/tắt) âm

Tùy chọn này cho phép bạn bật hoặc tắt âm micrô để người nhận không thể nghe thấy bạn.

Máy ghi âm

Ở hầu hết các nước, việc ghi âm cuộc gọi thường bị cấm. Chúng tôi khuyên bạn nên thông báo cho người gọi nếu bạn định ghi âm cuộc đàm thoại và chỉ thực hiện điều này khi họ đồng ý. Bạn cũng phải đảm bảo tính bảo mật cho các nội dung ghi âm.

Để ghi âm cuộc đàm thoại, bấm ▭ và chọn *Máy ghi âm*. Âm thanh đã ghi sẽ được lưu theo định dạng *.amr hay *.wav và được lưu vào *Máy ghi âm* của menu *Đa ph.tiện*.

Các tùy chọn khác trong khi đàm thoại

Bấm ▭ *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau trong khi đàm thoại.

Chuyển cuộc gọi sang *Giữ*, thực hiện *Cuộc gọi mới*, vào *Danh bạ* để tìm mục nhập, gửi hoặc đọc *SMS*.

Gọi nhanh

Gọi nhanh qua danh bạ SIM

Nếu biết số liên lạc ở vị trí bộ nhớ bạn muốn gọi (ví dụ: vị trí bộ nhớ 5), bạn có thể chỉ cần nhập 5# ở chế độ chờ để gọi tự động đến số liên lạc đã cài sẵn.

Gọi nhanh qua nhật ký cuộc gọi

Ở chế độ chờ, bấm ▭ để vào *Nhật ký cuộc gọi*. Chọn số bạn muốn gọi và bấm ▭ để gọi đến số này.

Gọi khẩn cấp

Không có SIM

Khi bạn bật điện thoại, màn hình sẽ nhắc bạn lắp thẻ SIM. Để gọi số khẩn cấp, chỉ cần bấm ▭ *Số khẩn cấp*.

Có SIM

Ở chế độ chờ, nhập số 112 và bấm ▭ để thực hiện cuộc gọi.

Xử lý nhiều cuộc gọi

Bạn có thể xử lý cùng lúc hai hoặc nhiều cuộc gọi cũng như thực hiện các cuộc gọi hội nghị bằng điện thoại. Chức năng này có sẵn tùy thuộc vào nhà khai thác mạng và/hoặc đăng ký thuê bao của bạn.

Thực hiện cuộc gọi thứ hai

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi thứ hai khi đang xử lý cuộc gọi hiện hành hoặc cuộc gọi đang giữ. Khi đang đàm thoại, gọi đến số cần gọi (hoặc chọn số liên lạc từ danh bạ) và bấm ⊡. Điện thoại sẽ chuyển cuộc gọi đầu sang chế độ giữ và thực hiện cuộc gọi thứ hai. Lúc này bạn có thể bấm ⊡ để truy nhập các tùy chọn sau.

- *Chuyển* để chuyển đổi giữa 2 cuộc gọi.
- *Hội nghị* để thêm người gọi vào cuộc gọi hội nghị.

Trả lời cuộc gọi thứ hai

Khi bạn nhận cuộc gọi thứ hai trong lúc đàm thoại, điện thoại sẽ phát ra âm bíp và màn hình hiển thị thông tin cuộc gọi đến. Lúc này bạn có thể:

Bấm ⊡	Để trả lời cuộc gọi (điện thoại sẽ chuyển cuộc gọi đầu sang chế độ giữ).
Bấm ⊡ hoặc ⊡	Để từ chối cuộc gọi.
Bấm ⊡ *Tùy chọn*	Để vào danh sách tùy chọn. Bạn có thể chọn *Kết thúc* để kết thúc cuộc gọi hiện hành và trả lời cuộc gọi đến.

Để nhận cuộc gọi thứ hai, trước tiên bạn phải tắt chức năng Chuyển cuộc gọi và bật Chờ cuộc gọi.

3. Nhập văn bản hoặc số

Cách nhập

Điện thoại của bạn hỗ trợ 4 cách nhập:
ABC/abc chuẩn
ABC/abc thông minh
Số
Biểu tượng

Trong danh sách tùy chọn, bạn có thể chọn cách nhập thích hợp để nhập các ký tự, từ, biểu tượng vàsố bằng tiếng Anh. Các biểu tượng hiển thị trên màn hình cho biết chế độ nhập hiện hành.

Các phím chức năng

- Xóa các ký tự bên trái con trỏ hoặc thoát khỏi chế độ soạn thảo.
- ▲/▼/◀/▶ Di chuyển con trỏ, chọn ký tự, từ hay biểu tượng từ danh sách hoặc sổ xuống danh sách.
- Trở về chế độ chờ.
- Chọn từ được đánh dấu trong danh sách hoặc truy nhập menu Tùy chọn.
- Nhập các biểu tượng.
- Chuyển chế độ nhập.

Nhập ABC/abc chuẩn

1. Bấm một lần vào phím số (2 đến 9) để nhập ký tự đầu trên phím, bấm hai lần để nhập ký tự thứ hai trên phím, v.v… Nếu ký tự bạn muốn nhập và ký tự vừa nhập cùng nằm trên một phím, chỉ cần đợi vài giây để con trỏ hiển thị lại.
2. Bấm để xóa các ký tự bên trái con trỏ.

Bạn có thể bấm phím 0 để chèn khoảng trắng ở chế độ nhập chuẩn ABC/abc.

Các ký tự nằm trên mỗi phím hiển thị như sau:

Phím	Các ký tự hiển thị theo trình tự
1	. , - ? ! @ : # $ / _ 1
2	a b c 2
3	d e f 3
4	g h i 4
5	j k l 5
6	m n o 6
7	p q r s 7
8	t u v 8

9	w x y z 9
0	␣ 0

Nhập ABC/abc thông minh

Cách nhập tiếng Anh thông minh giúp bạn nhập các từ tiếng Anh nhanh hơn.

1. Bạn chỉ cần bấm một lần vào phím số (2 đến 9) tương ứng với mỗi ký tự cần tạo thành một từ. Khi bạn nhập ký tự, các từ hiển thị trên màn hình sẽ được cập nhật thích hợp.
2. Bấm phím C để xóa các mục nhập bên trái con trỏ.
3. Dùng phím chuyển hướng để chọn từ mong muốn và bấm phím OK để nhập từ.

Nhập số

1. Bấm các phím số (0 đến 9) để nhập số tương ứng với các phím.
2. Để xóa số, bấm phím C.

Nhập biểu tượng

Chọn *Nhập biểu tượng* từ danh sách cách nhập hoặc bấm * để nhập dấu chấm câu hoặc các biểu tượng. Dùng các phím chuyển hướng để chọn dấu chấm câu hoặc biểu tượng mong muốn và bấm phím OK để nhập nó. Bấm phím ▾ để chuyển xuống danh sách dấu chấm câu hoặc các biểu tượng.

4. Danh bạ

Số liên lạc sẽ được lưu vào một trong hai danh bạ có sẵn: Danh bạ SIM (nằm trên SIM, theo đó bạn có thể lưu số mục tùy thuộc vào dung lượng SIM) hoặc Danh bạ thông minh (nằm trên máy, cho phép bạn lưu đến 500 tên liên lạc). Khi bạn thêm các số liên lạc mới, chúng sẽ chỉ được thêm vào danh bạ đã chọn.

Tìm số liên lạc trong danh bạ

Tùy chọn Tìm nhanh

1. Vào *Danh bạ* ở chế độ chờ và chọn *Tìm nhanh*.
2. Nhập tên cho số liên lạc.

Tùy chọn Tìm mục

1. Vào *Danh bạ* ở chế độ chờ và chọn *Tìm mục*.
2. Nhập tên cho số liên lạc, bấm [-] *Tùy chọn* và bấm [-].

D.sách danh bạ

Bấm ▾ ở chế độ chờ để vào d.sách danh bạ và bấm phím tương ứng với ký tự bạn muốn tìm (vd: bấm phím 8tuv ba lần để truy nhập chữ U). Điện thoại sẽ chọn mục lưu đầu tiên bắt đầu bằng ký tự này trong danh sách.

Quản lý danh bạ

Chọn tên từ d.sách danh bạ và bấm [-] *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Gọi	*Gửi SMS*
Gọi IP	*Gửi MMS*
Sửa đổi	*Xem*
Sao chép	*Xóa*
Sao lưu	*Chuyển*

Thêm mục mới

1. Vào *Danh bạ* ở chế độ chờ và chọn *Thêm mục mới*. Chọn vị trí lưu trữ và bấm [-].
2. Nếu chọn *Sang SIM*, bạn cần nhập Tên và Số. Sau khi đã nhập tên, bấm [-]. Sau đó nhập số điện thoại và bấm [-]. Bạn có thể nhập các số điện thoại lưu trong danh bạ SIM

thành các nhóm người khác nhau theo mối quan hệ của bạn với họ.

3. Nếu bạn chọn *Sang Máy*, các bước thao tác sẽ tương tự như trên. Bạn có thể nhập Tên, Số ĐT, Số nhà riêng, Tên công ty, Địa chỉ email, Số cơ quan, Số fax và Ngày sinh của số liên lạc. Bạn cũng có thể Kèm hình, Kèm âm thanh, Kèm video và Kèm nhóm người gọi vào số liên lạc. Bấm phím ⊡ để xác nhận. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo để xác nhận đã lưu số liên lạc.

Chép tất cả

Bạn có thể chép mọi số liên lạc trong điện thoại sang SIM và ngược lại.

1. Vào *Danh bạ* ở chế độ chờ, chọn *Chép tất cả* và bấm ⊡.
2. Chọn *Từ SIM* hoặc *Từ Máy* và bấm ⊡.
3. Thông báo xác nhận sẽ hiển thị trên màn hình. Chọn ⊡ *Có* để xác nhận thao tác hoặc chọn ⊡ *Không* để hủy thao tác.

Khi chép các mục số liên lạc từ máy sang SIM, bạn chỉ có thể chép được tên và số điện thoại.

Chép hoặc chuyển mục nhập danh bạ

1. Chọn số liên lạc từ D.sách danh bạ và bấm ⊡ *Tùy chọn*.
2. Chọn *Sao chép*/ *Chuyển*/ *Sao lưu* và bấm ⊡.

Sao chép	Chép số liên lạc sang một danh bạ khác.
Chuyển	Chuyển số liên lạc sang một danh bạ khác.
Sao lưu	Sao lưu số liên lạc trong cùng danh bạ.

Xóa

Bạn có thể chọn *Từ SIM* hoặc *Từ máy* để xóa lần lượt mọi mục lưu trong danh bạ SIM hoặc máy. Bạn có thể chọn *Từng mục* để xóa một số điện thoại.

Xóa hết các mục khỏi SIM hoặc máy. Bạn cần nhập mật mã cho chức năng xóa tất cả. Mật mã mặc định là "0000".

Nhóm người gọi

Tùy chọn này cho phép bạn phân loại các số liên lạc theo nhóm trong danh bạ để quản lý chúng hiệu quả hơn.

1. Vào *Danh bạ* ở chế độ chờ và chọn *Nhóm người gọi*.
2. Chọn nhóm và bấm [-].
3. Chọn tùy chọn theo đó bạn muốn sửa các cài đặt liên quan.

Bạn có thể cài đặt các tùy chọn sau:

Tên nhóm	Cài tên nhóm.
Kiểu chuông	Cài nhạc chuông cho các cuộc gọi đến từ những số liên lạc trong nhóm người gọi.
Hình	Cài biểu tượng hiển thị trên màn hình khi có cuộc gọi đến từ những số liên lạc trong nhóm người gọi.
Video	Cài video sẽ phát trên màn hình khi có cuộc gọi đến từ những số liên lạc trong nhóm người gọi.
D.sách thành viên	Thêm hoặc xóa các thành viên trong nhóm người gọi.

Số bổ sung

Số người dùng

Tùy chọn *Số người dùng* sẽ chứa số điện thoại riêng của bạn. Nếu không, chúng tôi khuyên bạn nên nhập số điện thoại di động của mình và các thông tin liên quan khác.

Số gọi dịch vụ

Dịch vụ này được cung cấp bởi nhà khai thác mạng. Để biết thêm thông tin về chức năng tương ứng, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng của bạn.

Số khẩn cấp

Số khẩn cấp này sẽ gọi đến số dịch vụ khẩn cấp trong nước của bạn. Trong mọi trường hợp, bạn vẫn có thể gọi đến số này dù chưa lắp SIM hay nhập mã PIN.

Tùy thuộc vào nhà khai thác mạng, bạn có thể gọi đến số khẩn cấp ngay cả khi chưa lắp SIM.

Cài đặt

Tình trạng bộ nhớ

Hiển thị tổng số liên lạc bạn đã lưu trong mỗi danh bạ và tổng dung lượng đã dùng.

Bộ nhớ ưu tiên
Cho phép bạn cài danh bạ mặc định nơi bạn sẽ lưu các số liên lạc.

Các mục
Cho phép bạn chọn các mục như *Số nhà riêng*, *Tên công ty*, *Địa chỉ email*, *Số cơ quan*, *Số fax*, *Ngày sinh*, *Kèm hình/video/âm thanh* và *Nhóm người gọi* sẽ hiển thị trong Danh bạ thông minh.

Vcard riêng
Cho phép bạn sửa hoặc gửi các chi tiết cá nhân.

Ảnh người gọi

Cho phép bạn gán ảnh từ thư mục hình ảnh trong menu *Quản lý tập tin* làm ảnh người gọi.

Nhạc chuông người gọi

Cho phép bạn gán nhạc chuông lưu trong điện thoại hoặc được gửi đến bạn và lưu trong menu *Cấu hình ng.dùng* làm nhạc chuông người gọi.

Video người gọi

Cho phép bạn gán video từ thư mục video trong menu *Quản lý tập tin* làm video người gọi.

5. Tin nhắn

SMS

Menu này cho phép bạn gửi tin nhắn văn bản qua Dịch vụ Nhắn tin Nhanh (SMS) cũng như quản lý các tin nhắn đã gửi và nhận.

Khi soạn tin nhắn, bạn có thể chuyển đổi giữa cách nhập thông minh chuẩn và số bằng cách bấm .

Hộp thư đến

Menu này cho phép bạn đọc các tin SMS đã nhận. Các tin nhắn sẽ hiển thị theo danh sách.
Khi tin nhắn hiển thị, bấm để đọc tin, sau đó bấm *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Trả lời	Trả lời người gửi.
Xóa	Xóa tin nhắn đã chọn.
Sửa đổi	Soạn, chỉnh sửa và gửi SMS cho một người nhận khác.
Chuyển tiếp	Chuyển tiếp tin nhắn đã chọn.
Xóa số trùng nhau	Xóa các tin nhắn đã nhận từ cùng một số điện thoại.
Chép sang Máy/SIM	Chép tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.
Chuyển sang Máy/SIM	Chuyển tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.
Chat	Chat với người gửi.
Chép tất cả	Chép mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.
Chuyển tất cả	Chuyển mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.
Dùng số	Trích xuất và lưu lại số người gửi hoặc số hiển thị trong tin nhắn vào SIM hay máy, hoặc gọi đến số này.
Dùng URL	Xuất URL hiển thị trong tin nhắn để kết nối trang web.
Lưu các đối tượng	Lưu các mục đa phương tiện trong tin nhắn vào máy của bạn.

Hộp thư đi

Nếu bạn chọn *Gửi và lưu* hoặc *Lưu* trước khi gửi tin nhắn, điện thoại sẽ lưu các tin nhắn vào Hộp thư đi.
Khi tin nhắn hiển thị, bấm để đọc tin, sau đó bấm *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Gửi	Gửi tin nhắn đã chọn.
Sửa đổi	Gửi tin nhắn đến các người nhận khác hoặc sửa đổi trước khi gửi.
Xóa	Xóa tin nhắn đã chọn.
Xóa số trùng nhau	Xóa các tin nhắn đã gửi đến cùng một số điện thoại.
Chép sang Máy/SIM	Chép tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.
Chuyển sang Máy/SIM	Chuyển tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.
Chép tất cả	Chép mọi tin nhắn lưu trên SIM/ máy sang máy/SIM.
Chuyển tất cả	Chuyển mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.
Dùng số	Trích xuất và lưu lại số người nhận hoặc số hiển thị trong tin nhắn vào SIM hay máy hoặc gọi đến số này.
Dùng URL	Xuất URL hiển thị trong tin nhắn để kết nối trang web.

Soạn tin nhắn

Để soạn và gửi SMS, thực hiện theo các bước sau:

1. Chọn *Soạn tin nhắn*, nhập nội dung và bấm ▭ để vào các tùy chọn sau:

Đã hoàn tất	Gửi tin nhắn.
Dùng tin mẫu	Chèn tin nhắn soạn sẵn.
Chèn đối tượng	Chèn hình, hoạt ảnh và âm thanh vào tin nhắn.
Định dạng văn bản	Cài *Kiểu văn bản*, *Cỡ văn bản* (chỉ cho nội dung, số và biểu tượng bằng tiếng Anh), *Canh lề* văn bản và canh lề *Đoạn mới*.
	Chức năng này chỉ hoạt động nếu đã áp dụng các cài đặt trước khi nhập nội dung.
Cách nhập	Chọn cách nhập.

2. Chọn *Đã hoàn tất*, sau đó bấm ▭ để truy nhập các tùy chọn kế tiếp:

Chỉ gửi	Gửi tin nhắn đến một người nhận.
Gửi và lưu	Lưu tin nhắn vào Hộp thư đi và gửi tin nhắn.
Lưu	Lưu tin nhắn vào Hộp thư đi.

Gửi đến nhiều người	Gửi tin nhắn đến nhiều người nhận.
Gửi theo nhóm	Gửi tin nhắn đến mọi số liên lạc trong nhóm người gọi.

3. Nhập số điện thoại.

Bấm ▭, nhập số điện thoại hoặc chọn số liên lạc và bấm ▭.

Khi gửi tin nhắn qua mạng SMS, điện thoại của bạn có thể hiển thị "Đã gửi". Điều này có nghĩa tin nhắn đã được gửi đến trung tâm SMS mà bạn đã cài đặt trên SIM. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa tin nhắn đã được gửi đến người nhận.

Xóa

Menu này cho phép bạn xóa mọi tin nhắn trong *Hộp thư đến*, *Hộp thư đi* và mọi vị trí lưu trữ nơi đã lưu các tin nhắn.

Tin mẫu

Menu này cho phép bạn soạn sẵn đến 10 tin nhắn thường dùng nhất. Chọn tin mẫu và bấm ▭ để vào các tùy chọn sau:

Sửa đổi	Để soạn tin nhắn mới hoặc sửa tin nhắn mẫu đã chọn.
Xóa	Xóa tin nhắn soạn sẵn đã chọn.

Cài đặt tin nhắn

Menu này cho phép bạn định cấu hình các cài đặt SMS. Các tùy chọn gồm:

Cài đặt cấu hình

Tên cấu hình	Sửa tên cấu hình hiện hành.
Địa chỉ SC	Chọn trung tâm SMS mặc định. **Nếu không có sẵn trên SIM, bạn phải nhập số trung tâm SMS.**
Thời hiệu hợp lệ	Chọn khoảng thời gian khi các tin nhắn của bạn sẽ được lưu trữ tại trung tâm SMS. Chức năng này rất hữu ích khi người nhận không kết nối mạng (và do đó không thể nhận ngay tin nhắn của bạn). **Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.**
Kiểu tin nhắn	Chọn định dạng các tin nhắn đã gửi của bạn. Tùy chọn này tùy thuộc vào mạng.

Cài đặt chung

Báo cáo gửi	Khi *Bật*, tùy chọn này sẽ thông báo cho bạn qua SMS rằng người nhận đã nhận được SMS của bạn hay chưa. **Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.**

Tình trạng bộ nhớ
Hiển thị tình trạng bộ nhớ của các tin nhắn lưu trên SIM và máy.

Đường truyền ưu tiên
Tùy chọn này cho phép bạn cài chế độ truyền ưu tiên. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng.

MMS

Điện thoại di động của bạn cũng có thể gửi và nhận các tin nhắn MMS (Dịch vụ Nhắn tin Đa phương tiện). Với MMS, bạn có thể gửi tin nhắn chứa hình ảnh, âm thanh và văn bản.
Khi bạn gửi tin nhắn MMS, người nhận cũng phải sử dụng điện thoại hỗ trợ MMS để xem tin nhắn của bạn.

Soạn tin nhắn
Thực hiện theo các bước mô tả bên dưới để soạn và gửi tin MMS:

1. Chọn *Soạn tin nhắn* và nhập các mục sau:

Đến	Nhập số điện thoại hoặc email người nhận.
Cc	Nhập số điện thoại hoặc email của các người nhận khác mà bạn muốn gửi bản sao tin nhắn đến.
Bcc	Nhập số điện thoại hoặc email của các người nhận mà bạn muốn gửi bản sao tin nhắn đến, theo đó người nhận trong danh sách Bcc sẽ ẩn với các người nhận khác.
Chủ đề	Nhập chủ đề MMS.
Sửa nội dung	Sửa nội dung MMS.
Tập tin đính kèm	Chèn nội dung, hình ảnh hoặc âm thanh vào tin nhắn.

2. Bấm ⊏ để vào các tùy chọn sau đây khi bạn đã hoàn tất chỉnh sửa:

Chỉ gửi	Chỉ gửi MMS.
Gửi và lưu	Lưu và gửi MMS.
Lưu	Lưu MMS vào thư mục nháp để gửi sau.
Lưu vào Nháp	Lưu MMS vào Nháp.
Tùy chọn gửi	Cài Thời hiệu, Báo cáo gửi, Báo cáo đọc, Ưu tiên.
Thoát	Thoát

Hộp thư đến

Menu này cho phép bạn đọc các tin nhắn MMS vừa nhận. Chọn tin nhắn và bấm ▭ để vào các tùy chọn sau:

Xem	Xem MMS. Để xem MMS, bạn có thể bấm ▭ để vào menu tùy chọn và chọn *Phát*/*Lưu ảnh làm*/*Lưu âm thanh làm* để phát hoặc lưu các mục đa phương tiện.
Thuộc tính	Xem người gửi, chủ đề, ngày và kích thước.
Trả lời	Trả lời người gửi.
Trả lời tất cả	Trả lời người gửi và mọi người nhận trong danh sách "Đến" và "Cc".
Chuyển tiếp	Gửi MMS cho các người nhận khác.
Xóa	Xóa MMS đã chọn.
Xóa tất cả	Xóa mọi MMS trong Hộp thư đến.
Dùng số	Xuất số trong MMS.

Hộp thư đi

Nếu chọn *Gửi và lưu* trước khi gửi MMS của bạn hoặc MMS chưa được gửi đi, MMS sẽ được lưu lại trong Hộp thư đi. Bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

Xem	Xem MMS.
Thuộc tính	Xem người nhận, chủ đề, ngày và kích thước.
Gửi cho người khác	Gửi MMS cho người khác.
Gửi lại	Gửi lại MMS. Nếu MMS chưa được gửi đi thành công, điện thoại sẽ hiển thị mục tin này.
Xóa	Xóa MMS đã chọn.
Xóa tất cả	Xóa mọi MMS trong Hộp thư đi.
Dùng số	Xuất số trong MMS.

Nháp

Nếu bạn chọn *Lưu vào Nháp* sau khi soạn MMS, điện thoại sẽ lưu MMS vào hộp thư Nháp. Bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

Xem	Xem MMS.
Thuộc tính	Xem người nhận, chủ đề, ngày và kích thước MMS.

Gửi	Gửi MMS đã chọn.
Sửa tin nhắn	Sửa MMS đã chọn.
Xóa	Xóa MMS đã chọn.
Xóa tất cả	Xóa mọi MMS trong hộp thư Nháp.

Nếu bạn chưa cài người nhận tin nhắn trong hộp thư nháp, tùy chọn Gửi sẽ không có sẵn trong menu tùy chọn.

Đã gửi

Khi bạn gửi tin nhắn, chúng sẽ được lưu vào *Đã gửi*. Khi đang ở trong danh sách tin nhắn Đã gửi, [-] *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Xóa	Xóa tin nhắn đã chọn.
Chuyển tiếp	Chuyển tiếp tin nhắn đã chọn.
Chuyển vào thư mục riêng	Chuyển tin nhắn đã chọn vào *Thư mục riêng*.
Xóa tất cả	Xóa mọi tin nhắn trong Hộp thư đi.

Khi tin nhắn hiển thị, bấm [-] *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Xóa	Xóa tin nhắn đã chọn.
Chuyển tiếp	Chuyển tiếp tin nhắn đã chọn.

Tin mẫu

Menu này cho phép bạn soạn sẵn đến 4 tin nhắn thường dùng nhất. Chọn tin mẫu và bấm [-] để vào các tùy chọn sau:

Xem	Xem tin mẫu.
Thuộc tính	Xem mục từ, chủ đề và kích thước MMS.
Soạn tin nhắn	Soạn tin mẫu.

Cài đặt

Menu này cho phép bạn thực hiện các cấu hình sau để gửi hoặc nhận MMS:

Soạn tin mới	Cài *Chế độ soạn*, *Chỉnh cỡ ảnh* và *Chữ ký tự động*.
Gửi	Cài các tùy chọn *Thời hiệu*, *Báo cáo gửi*, *Báo cáo đọc*, *Ưu tiên*, *Định giờ bản chiếu* và *Thời gian gửi* để gửi MMS.
Nhận	Cài các tùy chọn *Mạng chủ*, *Chuyển vùng*, *Báo cáo đọc* và *Báo cáo gửi* để nhận MMS.

Bộ lọc	Cài *Giấu tên*, *K.thước tối đa (KB)* và *Quảng cáo* từ những ai bạn muốn lọc các tin nhắn MMS hoặc email.
Cấu hình máy chủ	Cài cấu hình mạng. Hãy liên hệ với nhà cung cấp mạng để biết thêm thông tin.
Tình trạng bộ nhớ	Xem tình trạng bộ nhớ MMS của bạn.

Chat

Menu này cho phép bạn chat với số liên lạc của mình qua SMS.

1. Chọn phòng chat và [-].
2. Chọn *Th.tin phòng chat*, nhập *Bí danh riêng* và *Số mạng* và bấm [-].
3. Chọn *Vào phòng mới*, nhập tin nhắn, sau gửi tin nhắn để bắt chat với số liên lạc của bạn.

Máy chủ thư thoại

Menu này cho phép bạn cài đặt số máy chủ thư thoại cũng như nhận thư thoại của bạn. Khi bạn nhận thư thoại, nhà khai thác mạng sẽ gửi thông báo đến điện thoại của bạn.

Bạn có thể nhập hai dãy số máy chủ thư thoại do nhà khai thác mạng cung cấp.
Chọn hộp thư thoại và bấm [-] để vào các tùy chọn sau:

Sửa đổi	Sửa số máy chủ thư thoại.
Kết nối thư thoại	Nhận thư thoại của bạn.

Bạn có thể truy cập nhanh máy chủ thư thoại bằng cách bấm giữ phím [1] ở chế độ chờ.

Tin quảng bá

Tin quảng bá là các tin nhắn chung được gửi đến một nhóm người dùng điện thoại di động. Tin quảng bá truyền qua các kênh được mã hóa. Thông thường, mỗi kênh quảng bá có thể truyền một kiểu tin nhắn. Hãy liên hệ với nhà khai thác mạng để có danh sách về số lượng kênh và thông tin quảng bá tương ứng.

Chế độ nhận

Menu này cho phép bạn cài tùy chọn nhận tin quảng bá. Khi *Bật*, bạn có thể nhận tin quảng bá. Khi *Tắt*, bạn không thể nhận tin quảng bá.

Đọc tin nhắn
Để đọc các tin nhắn quảng bá sau khi kích hoạt chế độ nhận.

Ngôn ngữ
Để cài ngôn ngữ cho các tin nhắn quảng bá có thể đã được nhận.

Cài đặt kênh
Bấm ▭ để vào các cài đặt kênh. Bạn có thể *Chọn*, *Thêm*, *Sửa đổi* hoặc *Xóa* các kênh.

6. Nhật ký cuộc gọi

Điện thoại có thể cung cấp cho bạn danh sách các cuộc gọi đến và đi, các lần tự động gọi lại cũng như các chi tiết cuộc gọi. Các kiểu cuộc gọi khác nhau (*Cuộc gọi đã gọi*, *Cuộc gọi nhỡ* và *Cuộc gọi đã nhận*) được thể hiện qua các biểu tượng khác nhau. Các cuộc gọi sẽ hiển thị theo trình tự thời gian với cuộc gọi gần nhất ở trên cùng. Nếu người nhận đã được lưu trong danh bạ của bạn, điện thoại sẽ hiển thị tên tương ứng.

Cuộc gọi nhỡ

Menu này cho phép bạn xem các cuộc gọi không được trả lời gần đây. Bạn có thể xem ngày, giờ và số lần bạn đã lỡ mỗi cuộc gọi.
Chọn một mục và bấm ▭ để xem ngày, giờ và số điện thoại. Bấm ▭ *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Xóa	Xóa số điện thoại.
Lưu vào Danh bạ	Lưu số điện thoại.
Gọi	Thực hiện cuộc gọi.
Gọi IP	Nếu đã cài số IP, chọn Gọi IP sẽ tự động thêm số IP trước số điện thoại và thực hiện cuộc gọi.
Gửi SMS	Gửi SMS đến số điện thoại bị nhỡ.
Sửa đổi	Sửa số điện thoại bị nhỡ.

Cuộc gọi đã gọi

Menu này cho phép bạn xem các cuộc gọi đã gọi gần đây, kể cả số lần gọi hoặc các cuộc gọi đã được thực hiện thành công.

Cuộc gọi đã nhận

Menu này cho phép bạn xem các cuộc gọi đã nhận gần đây.

Xóa nhật ký cuộc gọi

Menu này cho phép bạn xóa *Cuộc gọi nhỡ*, *Cuộc gọi đã gọi*, *Cuộc gọi đã nhận* hoặc *Xóa tất cả*.

Thời gian gọi

Menu này cho phép bạn xem *Th.gian gọi gần nhất*, *Tổng th.gian gọi* và *Tổng th.gian nhận* (hiển thị theo giờ, phút, giây). Bạn có thể chọn *Cài lại mọi th.lượng* để cài lại mọi bộ đếm giờ cuộc gọi.

Tùy theo mạng, số làm tròn cho các mục đích thanh toán, tính thuế v.v..., thời lượng thực của các cuộc gọi và dịch vụ ghi trên hóa hơn của nhà cung cấp dịch vụ có thể khác nhau.

Cước cuộc gọi

Cước c.gọi gần nhất
Hiển thị cước cuộc gọi gần nhất.

Tổng cước
Hiển thị tổng cước của mọi cuộc gọi từ khi cài lại bộ đếm cước trong lần gần nhất. Nếu tổng cước vượt quá cước tối đa được cài trong tùy chọn *Cước tối đa*, bạn sẽ không thể thực hiện thêm bất cứ cuộc gọi nào cho đến khi cài lại bộ tính cước.

Cài lại cước
Cài lại bộ tính cước. Bạn cần nhập mã PIN2 và xác nhận.

Cước tối đa
Cài cước tối đa cho các cuộc gọi của bạn (phải có mã PIN2).

Đơn giá
Cho phép bạn cài đơn giá cho cước cuộc gọi. Đơn giá này sẽ được dùng để tính cước cho các cuộc gọi (phải có mã PIN2).

Bộ đếm SMS

Hiển thị số lượng các tin nhắn đã gửi và nhận.

Bộ đếm GPRS

Lập bảng kê số lượng dữ liệu đã gửi và nhận qua GPRS. Bạn cũng có thể cài lại bộ đếm. Đơn vị đo là Byte.

7. Cài đặt

Menu này cho phép bạn đổi các cài đặt tương ứng với mỗi tùy chọn có sẵn trong điện thoại (ngày giờ, bảo mật, chuyển cuộc gọi, v.v...).

Cài đặt điện thoại

Ngày giờ

Cho phép bạn cài ngày giờ bằng bàn phím hoặc các phím chuyển hướng. Bạn có thể cài đặt các tùy chọn sau:

Cài TP địa phương	Chọn thành phố bạn đang sống.
Cài giờ/ ngày	Nhập giờ/ngày bằng bàn phím hoặc các phím chuyển hướng.
Cài định dạng	Cài *Định dạng giờ* và *Định dạng ngày*.

Cài giờ bật/tắt nguồn

Menu này cho phép bạn cài giờ để bật hoặc tắt điện thoại tự động. Chọn một mục và bấm ⊟ để vào các tùy chọn sau:

Tình trạng	Bạn có thể chọn *Bật* (Bật cài đặt) hoặc *Tắt* (Tắt cài đặt).
Bật/tắt nguồn	Chọn xem bạn có cần bật hoặc tắt điện thoại vào một giờ nhất định không.
Thời lượng	Nhập giờ từ bàn phím.

Ngôn ngữ

Menu này cho phép bạn chọn ngôn ngữ cho mọi nội dung menu. Bấm phím ▲ hoặc ▼ để duyệt qua danh sách ngôn ngữ và bấm ⊟ để chọn.

Cách nhập ưu tiên

Menu này cho phép bạn cài cách nhập mặc định.

Kiểu mã hóa mặc định

Bạn có thể chọn "BIG5" hoặc "GB2312". Chọn "BIG5", kiểu mã hóa tiếng Hoa Phồn thể; Chọn "GB2312", kiểu mã hóa tiếng Hoa Giản thể. Nếu một số từ tiếng Hoa không thể hiển thị, hãy chuyển đổi kiểu mã hóa, sau đó xem lại.

Lưu ý: Khi điện thoại có thể hiển thị cả tiếng Hoa Phồn thể và Giản thể, bạn cần chọn kiểu mã hóa

Lời chào

Bật hoặc *Tắt* máy và soạn lời chào cho điện thoại.

Gọi nhanh

Menu này cho phép bạn gọi nhanh đến số đã lưu trong danh bạ. Bạn có thể cài tối đa 8 số gọi nhanh

để khi bấm giữa phím số tương ứng sẽ gọi đến số điện thoại đã gán với phím số đó. Bạn cần cài *Bật gọi nhanh* và *Cài số*.

Phím tắt

Menu này cho phép bạn nhập nhanh 10 mục menu cài sẵn. Bạn cũng có thể tùy chỉnh các mục menu cài sẵn. Để vào menu phím tắt, chọn *Menu chính* > *Cài đặt* > *Cài đặt điện thoại* > *Phím tắt* ở chế độ chờ. Bấm ▭ *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Thêm	Để thêm phím tắt mới.
Sửa đổi	Để sửa phím tắt hiện hành.
Xóa	Để xóa phím tắt hiện hành.
Xóa tất cả	Để xóa mọi phím tắt.
Tắt	Để tắt phím tắt. Bạn có thể bấm tùy chọn này thêm lần nữa để bật phím tắt.
Đổi trật tự	Để đổi trình tự các phím tắt. Ví dụ, bạn có thể đổi phím tắt đầu tiên để trở thành phím tắt thứ ba trong danh sách.

Phím chuyên dụng

Ở chế độ chờ, bạn có thể truy nhập nhanh các chức năng cài sẵn bằng cách bấm các phím chuyển hướng. Menu này cho phép bạn tùy chỉnh các chức năng cài sẵn.

Chế độ máy bay

Menu này cho phép bạn cài menu sang *Chế độ bình thường* hoặc *Chế độ máy bay*. Bạn cũng có thể chọn *Hỏi khi bật máy* để điện thoại sẽ hỏi bạn thích chế độ nào khi bật nguồn. Nếu đã bật *Chế độ máy bay*, chức năng mạng sẽ bị tắt và mọi hoạt động mạng liên quan sẽ bị cấm.

Cài đặt linh tinh

Menu này cho phép bạn cài *Độ sáng* và *Thời lượng* cho Đèn nền LCD.

Hiển thị đặc điểm

Chủ đề	Chọn màu menu: *Xanh lơ*, *Xanh lục* hoặc *Đỏ*, sau đó bật chủ đề hiện hành và đổi màu menu.
Hình nền	Cài hình nền cho màn hình chính hiển thị ở chế độ chờ: Chọn *Hệ thống* để chọn hình cài sẵn hoặc chọn *X.định người dùng* để chọn hình tải về.

Màn hình bảo vệ	Chọn *Cài đặt* để cài tình trạng và thời gian chờ cho màn hình bảo vệ. Vào *Chọn* để chọn *Hệ thống* hoặc *X.định người dùng*. Thao tác cho chức năng này tương tự như thao tác Hình nền.
Màn hình bật máy	Cho phép bạn cài ảnh hiển thị khi bật máy. Chọn *Hệ thống* để chọn hình cài sẵn hoặc chọn *X.định người dùng* để chọn hình tải về.
Màn hình tắt máy	Thao tác tương tự như *Màn hình bật máy*.
Kiểu menu chính	Cho phép bạn cài kiểu Menu chính sang *Ma trận* hoặc *Trang*.
Hiển thị ngày giờ	Quyết định xem có cần cài hiển thị ngày giờ ở chế độ chờ bằng cách đặt tùy chọn này sang *Bật* hoặc *Tắt*.
Hiển thị số người dùng	Nếu bạn đã cài tên và số điện thoại trong menu *Danh bạ* > *Số bổ sung* > *Số người dùng*, tên sẽ hiển thị ở chế độ chờ. (Lưu ý: Khi cài hình nền làm *Đồng hồ kim* và *Đồng hồ số*, điện thoại sẽ không hiển thị số người dùng). Bạn có thể đặt tùy chọn này sang *Bật* hoặc *Tắt*.
Hiển thị tên nhà điều hành	Quyết định xem có cần cài hiển thị tên nhà điều hành mạng bằng cách đặt tùy chọn này sang *Bật* hoặc *Tắt*.

Cài đặt cuộc gọi

ID người gọi

Tùy thuộc vào mạng, bạn có thể chọn để hiển thị hoặc ẩn danh tính của mình với người nhận bằng cách chọn *Cài qua mạng*, *Giấu ID* hoặc *Gửi ID*.

Cuộc gọi chờ

Tùy chọn này cho phép bạn *Bật* hoặc *Tắt* chờ cuộc gọi. Khi bật tùy chọn này, bạn sẽ nghe một tiếng bíp khi ai đó gọi đến trong lúc bạn đang đàm thoại. Nếu tắt tùy chọn này, điện thoại của bạn sẽ không phát ra bất cứ âm báo nào và người gọi sẽ nghe tín hiệu máy bận. Nếu bạn đã bật tùy chọn *Chuyển khi bận*, cuộc gọi sẽ được chuyển đến

một điện thoại khác. Chọn *Tình trạng truy vấn* để kiểm tra tình trạng của tùy chọn chờ cuộc gọi.

Chuyển cuộc gọi

Để chuyển các cuộc gọi đến vào hộp thư thoại của bạn hoặc sang một số điện thoại khác (dù số này có nằm trong danh bạ hay không).

Chuyển mọi cuộc gọi thoại	Chuyển mọi cuộc gọi đến. Nếu chọn tùy chọn này, bạn sẽ không nhận được bất cứ cuộc gọi nào cho đến khi tắt tùy chọn.
Chuyển khi bận	Chuyển hướng khi bạn đang đàm thoại.
Chuyển khi không trả lời	Chuyển hướng khi bạn không trả lời cuộc gọi.
Chuyển khi ngoài vùng phủ sóng	Chuyển hướng khi điện thoại của bạn đã được tắt hoặc ngoài vùng phủ sóng.
Chuyển mọi cuộc gọi dữ liệu	Chuyển hướng mọi cuộc gọi dữ liệu.
Hủy mọi cuộc gọi chuyển	Hủy mọi tùy chọn chuyển cuộc gọi

Chọn *Bật* và nhập số để chuyển tiếp các cuộc gọi của bạn đến. Chọn *Tình trạng truy vấn* để kiểm tra tình trạng của các tùy chọn chuyển cuộc gọi tương ứng.

Trước khi chuyển các cuộc gọi của bạn vào hộp thư thoại, bạn phải nhập số hộp thư thoại của mình. Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.

Chặn cuộc gọi

Cho phép bạn giới hạn sử dụng điện thoại trong các cuộc gọi nhất định. Có thể áp dụng chức năng này cho *Cuộc gọi đi* (*Mọi cuộc gọi*, *Cuộc gọi quốc tế* hoặc *Quốc tế trừ trong nước*) và/hoặc áp dụng cho *Cuộc gọi đến* (*Mọi cuộc gọi* hoặc *Khi chuyển vùng*). Trong cả hai trường hợp, tùy chọn *Hủy tất cả* áp dụng đồng thời cho mọi cuộc gọi. *Đổi mã chặn* cho phép bạn đổi mã chặn cuộc gọi. *Tình trạng truy vấn* cho phép bạn kiểm tra xem kiểu cuộc gọi đặc biệt nào đã bị chặn.

Chức năng này tùy thuộc vào mạng và cần có mã chặn cuộc gọi riêng từ nhà cung cấp dịch vụ.

Báo thời lượng cuộc gọi

Menu này cho phép bạn chọn xem có cần cài điện thoại sẽ phát ra tiếng bíp sau một thời gian gọi nhất định hay không. Bạn có thể chọn *Tắt* (không phát ra tiếng bíp), *Một lần* (chọn giá trị từ 1 – 3000

giây, là thời lượng mà điện thoại sẽ phát ra tiếng bíp sau đó) hoặc *Định kỳ* (chọn giá trị từ 30 – 60 giây, là chu kỳ mà điện thoại sẽ phát ra tiếng bíp sau đó. Điện thoại sẽ phát ra tiếng bíp sau mỗi chu kỳ trong khi đàm thoại).

Hiển thị thời gian gọi

Menu này cho phép bạn quyết định xem có cần cài hiển thị thời gian gọi trong khi đàm thoại.

Tự động gọi lại

Nếu người nhận không trả lời cuộc gọi của bạn, điện thoại sẽ tự động gọi lại số này sau đó. Bấm [⊡] hoặc [−] để hủy tự động gọi lại.

Số IP

Menu này cho phép bạn lưu 3 nhóm số ID để không cần nhập số này trước khi gọi IP. Bấm [−] *Tùy chọn* để *Bật* hoặc *Sửa đổi* số IP.

Số IP phải được hỗ trợ bởi nhà khai thác mạng trước khi bạn có thể gọi IP. Khi bạn đổi SIM mới, điện thoại sẽ xóa số IP đã lưu. Điện thoại không xác nhận số IP bạn đã nhập. Do đó, phải đảm bảo các số đều đúng.

Cài đặt mạng

Chọn mạng

Menu này cho phép bạn chọn mạng dịch vụ (chúng tôi đề nghị bạn nên chọn *Tự động*).

Tự động	Điện thoại sẽ tự động chọn và đăng ký mạng có sẵn.
Thủ công	Cung cấp cho bạn danh sách mạng có sẵn trong vùng phủ sóng. Chọn mạng muốn đăng ký và bấm [−] để xác nhận.

Bạn chỉ có thể chọn một mạng khác ngoài mạng chủ khi mạng này có thỏa thuận chuyển vùng hợp lệ với mạng chủ. Việc bạn đổi mạng có thể phát sinh một số vấn đề trong quá trình sử dụng điện thoại.

Mạng ưu tiên

Cho phép bạn tạo danh sách mạng theo trình tự ưu tiên. Một khi đã được xác định, điện thoại sẽ cố đăng ký mạng theo thứ tự ưu tiên của bạn.

Kết nối GPRS

Menu này cho phép bạn cài đặt chế độ kết nối GPRS. Bạn có thể chọn *Luôn luôn* hoặc *Khi cần*.

Cài đặt bảo vệ

Khóa SIM

Khi đã bật Khóa SIM, bạn phải nhập mã PIN (mã PIN được cấp cùng với thẻ SIM bởi nhà khai thác mạng). Nếu nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, bạn phải nhập mã PUK (mã mở khóa PIN). Mã PUK dùng để mở khóa hoặc đổi mã PIN bị khóa. Nếu bạn không được cấp mã PUK hoặc đã mất mã này, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng.

Nhập mã PIN và bấm ▭. Nếu Khóa SIM hiện đang *Tắt*, tình trạng sẽ đổi sang *Bật* và ngược lại.

Khóa máy

Menu này cho phép bạn cài mật mã cho điện thoại. Cài đặt mặc định là *Tắt*. Một khi đã cài Khóa máy, bạn phải nhập mật mã mỗi khi bật máy.

Nhập mật mã và bấm ▭. Nếu Khóa máy hiện đang *Tắt*, tình trạng sẽ đổi sang *Bật* và ngược lại.

Mã khóa máy mặc định là 0000.

Khóa bàn phím tự động

Menu này cho phép bạn khóa bàn phím tự động. Cài đặt mặc định là *Bật*.

Chọn thời lượng sau đó bàn phím sẽ bị khóa và bấm ▭ để xác nhận.

Gọi số cố định

Menu này cho phép bạn giới hạn các cuộc gọi đi. Bạn cần nhập mã PIN2 phải do nhà khai thác mạng cung cấp/hỗ trợ.

Chế độ	Có hai chế độ: *Bật* (bạn chỉ gọi đến các số lưu trong D.sách gọi số cố định) và *Tắt* (bạn có thể gọi đến bất cứ số nào).
D.sách gọi số cố định	Hiển thị d.sách gọi số cố định. Bấm ▭ *Thêm*, nhập tên và số điện thoại, sau đó bấm ▭, nhập mã PIN2 và bấm ▭.

Không phải mọi thẻ SIM đều hỗ trợ mã PIN2. Nếu thẻ SIM của bạn không có mã PIN2, tùy chọn này sẽ không có sẵn.

Cuộc gọi bị chặn

Menu này cho phép bạn giới hạn các loại cuộc gọi đi khác nhau. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng này nếu thẻ SIM của bạn hỗ trợ nó.

Đổi mật mã

Menu này cho phép bạn đổi mã *PIN*, mã *PIN2* và *Mã khóa máy*.

Mã PIN

Nó được cấp cùng với thẻ SIM. Mã PIN mặc định được cung cấp bởi nhà khai thác mạng của bạn.

Nếu bạn nhập mã PIN không đúng ba lần liên tiếp, mã PIN của SIM sẽ bị khóa tự động và bạn được yêu cầu nhập mã PUK để mở khóa. Bạn có thể có được mã PUK từ nhà khai thác mạng. Nếu bạn nhập mã PUK không đúng 10 lần liên tiếp, thẻ SIM sẽ bị khóa vĩnh viễn. Nếu điều này xảy ra, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn.

Mã PIN mặc định là1234. Bạn nên đổi nó thành mã riêng của bạn càng sớm càng tốt.

Mã PIN2

Mã này dùng để truy nhập một số chức năng mạng như cước cuộc gọi hoặc gọi số cố định, v.v... Nếu bạn nhập mã PIN2 không đúng ba lần liên tiếp, mã PIN2 của SIM sẽ bị khóa. Để mở khóa mã PIN2, bạn cần có được mã PUK2 từ nhà khai thác mạng. Nếu bạn nhập mã PUK2 không đúng 10 lần liên tiếp, thẻ SIM sẽ bị khóa vĩnh viễn. Nếu điều này xảy ra, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn.

Mã khóa máy

Mã này bảo vệ điện thoại của bạn khỏi bị người khác sử dụng trái phép. Để bảo vệ dữ liệu, bạn cần nhập mã khóa máy trước khi phục hồi các cài đặt gốc. Mã khóa máy mặc định là 0000.

Phục hồi cài đặt gốc

Menu này cho phép bạn phục hồi điện thoại về các cài đặt gốc.
Nhập mã khóa máy và bấm ⊏ để xác nhận.

Một khi bạn đã nhập mật mã đúng (trùng với Mã khóa máy, giá trị mặc định là 0000), điện thoại của bạn sẽ được phục hồi về các cài đặt gốc.

Hiệu ứng âm thanh

Bộ chỉnh âm

Menu này cho phép bạn cài tần số âm thanh khi phát nhạc.

8. Đa ph.tiện

Camera

Điện thoại của bạn được tích hợp camera số. Bạn có thể chụp ảnh, lưu vào máy hoặc chuyển sang PC qua cáp dữ liệu, dùng làm hình nền hay gửi cho bạn bè qua MMS.

Bật camera

Bạn có thể vào Camera bằng cách chọn *Menu chính* > *Đa ph.tiện* > *Camera* hoặc bằng cách bấm ▭ ở chế độ chờ.

Bảng dưới đây mô tả các thao tác phím khác nhau ở chế độ camera.

- ▲ / ▼ Phóng to/thu nhỏ
- ◀ / ▶ Tăng/giảm độ sáng
- OK Chụp ảnh
- ⏻ Thoát chế độ *Camera* và trở về màn hình chính
- ▭ Vào menu *Tùy chọn*
- ▭ Trở về màn hình trước
- 1 Cài đặt hiệu ứng
- 2 Cài cân bằng sáng
- 3 Cài bộ hẹn giờ
- 4 Bật/tắt chụp liên hoàn
- 5 Cài chế độ phông nền
- 6 Cài chất lượng ảnh
- 7 Cài cỡ ảnh

Chụp ảnh

1. Chọn khung ảnh và bấm OK để chụp ảnh.
2. Một khi ảnh được chụp, điện thoại sẽ hiển thị ảnh chụp. Bấm ▭ để lưu ảnh chụp hoặc bấm ▭ để xóa ảnh chụp.

Menu tùy chọn của Camera

Phần này mô tả menu *Tùy chọn* của Camera.

Album	Vào *Xem ảnh*.
Cài đặt camera	Cài *Âm bấm máy*, *EV*, *Băng tần*, *Bộ hẹn giờ* và *Chụp liên hoàn*.
Cài đặt ảnh	Cài *Cỡ ảnh* (176x220, 160x120, 320x240, 648x480 or 1280x1024) và *Chất lượng ảnh* (*Bình thường*, *Cao*, *Mịn* hoặc *Thấp*).

Cân bằng sáng	Chọn *Cân bằng sáng* thích hợp cho các vị trí khác: *Tự động*, *Ban ngày*, *Vonfam*, *Huỳnh quang*, *Mây* hoặc *Sáng rực*.
Chế độ phông nền	Cài chế độ phông nền sang *Tự động* hoặc *Ban đêm*.
Cài đặt hiệu ứng	Cài các hiệu ứng đặc biệt cho ảnh chụp.
Thêm khung	Thêm khung vào ảnh chụp. Chỉ có sẵn một số khung cho các cỡ ảnh chụp nhất định.
Lưu trữ	Cài vị trí lưu trữ cho *Máy* hoặc *Thẻ nhớ*.
Phục hồi mặc định	Cài các cài đặt camera về giá trị mặc định.

Xem ảnh

Khi bạn chụp và lưu ảnh, điện thoại sẽ lưu ảnh chụp vào thư mục *Xem ảnh*. Khi vào menu này, ảnh chụp của bạn sẽ hiển thị dưới dạng các ảnh nhỏ. Dùng các phím chuyển hướng ▲ và ▼ để duyệt qua danh sách. Bấm ⊟ *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Xem	Xem ảnh chụp.
Kiểu xem	Cài kiểu xem ảnh theo *Kiểu D.sách* hoặc *Kiểu Ma trận*.
Chuyển tiếp	Áp dụng ảnh đã chọn cho các tùy chọn khác như *Đến Hình nền*, *Đến Danh bạ*, *Đến Màn hình bảo vệ*, *Đến Màn hình bật máy*, *Đến Màn hình tắt máy*, *Đến MMS* và *Đến EMS*.
Đổi tên	Đổi tên ảnh đã chọn.
Xóa	Xóa ảnh đã chọn.
Xóa mọi tập tin	Xóa mọi ảnh chụp.
Phân loại	Phân loại mọi ảnh chụp theo tên, kiểu, thời gian hoặc cỡ.
Lưu trữ	Cài vị trí lưu trữ cho *Máy* hoặc *Thẻ*.

Sách điện tử

Menu này cho phép bạn xem tập tin văn bản lưu trong điện thoại hoặc thẻ micro SD (đảm bảo bạn đã lắp thẻ micro SD vào khe cắm). Bạn cần chép và lưu tập tin văn bản đã chọn vào thư mục sách

điện tử để bạn có thể đọc nội dung khi vào menu *Sách điện tử*. Nếu có sẵn các tập tin văn bản, danh sách tập tin văn bản sẽ hiển thị trên màn hình. Bấm [-] *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Đọc	Đọc tập tin đã chọn.
Đổi tên	Đổi tên tập tin đã chọn.
Xóa	Xóa tập tin đã chọn.
Xóa mọi tập tin	Xóa mọi tập tin trong *Sách điện tử*.
Phân loại	Chọn để phân loại các tập tin *theo loại, theo thời gian, theo k.thước* hoặc *không có* (không phân loại hoặc phân loại ngẫu nhiên).
Lưu trữ	Cài vị trí lưu trữ cho *Máy* hoặc *Thẻ*.

Chức năng này chỉ hỗ trợ tập tin văn bản lưu trong thư mục trong menu sách điện tử với kích thước tập tin dưới 2MB.

Máy quay video

Menu này cho phép bạn quay các video theo định dạng MP4.

Bật máy quay video

Chọn *Máy quay video* và bấm [-] để bật nó. Bảng dưới đây mô tả các thao tác phím khác nhau ở chế độ quay video.

▲ / ▼	Phóng to/thu nhỏ
◄ / ►	Tăng/giảm độ sáng
[OK]	Bắt đầu/tạm dừng quay
[C]	Thoát chế độ quay video và trở về màn hình chính
[-]	Vào menu *Tùy chọn*
[-]	Trở về màn hình trước
[1]	Cài đặt hiệu ứng
[2]	Cài *Cân bằng sáng*

Quay video

Chọn khung ảnh và bấm [OK] để bắt đầu quay. Trong khi quay, bạn có thể bấm [OK] *Tạm dừng*/*Tiếp tục*. Bấm [-] để dừng quay và lưu lại video.

Menu tùy chọn của Máy quay video

Phần này mô tả menu *Tùy chọn* của Máy quay video:

Vào Máy phát	Vào Máy phát video
Cài đặt máy quay video	Cài *Cân bằng sáng*, *EV*, *Chế độ ban đêm* và *Băng tần*
Cài đặt video	Cài *Chất lượng video*, *Giới hạn cỡ tập tin*, *G.hạn thời lượng quay*, *Âm quay video* và *Định dạng mã hóa*
Cài đặt hiệu ứng	Cài các hiệu ứng đặc biệt cho video
Lưu trữ	Cài vị trí lưu trữ cho *Máy* hoặc *Thẻ nhớ*
Phục hồi mặc định	Cài các cài đặt máy quay video về giá trị mặc định

Máy phát video

Tùy chọn này cho phép bạn xem các video đã quay hoặc có sẵn trong máy.

Chọn video và bấm ▭ *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Phát	Phát video đã chọn.
Chuyển tiếp	Áp dụng video đã chọn cho các tùy chọn khác như *Đến Danh bạ*, *Đến Màn hình bảo vệ*, *Đến Màn hình bật máy* và *Đến Màn hình tắt máy*.
Đổi tên	Đổi tên video đã chọn.
Xóa	Xóa video đã chọn.
Xóa mọi tập tin	Xóa mọi video.
Phân loại	Phân loại mọi video theo tên, kiểu, thời gian hoặc kích thước.
Lưu trữ	Cài vị trí lưu trữ cho *Máy* hoặc *Thẻ nhớ*.

Khi phim đang phát, bạn có thể chỉnh tốc độ bằng cách bấm phím ◂/▸. Bấm phím 📷 để chụp ảnh trong các đoạn phim. Điện thoại sẽ lưu các ảnh đã chụp vào ảnh chụp trong Quản lý tập tin. Bấm phím 0+ để phát phim ở chế độ toàn màn hình/ phong cảnh.

Nhiếp ảnh gia

Menu này sẽ liên kết bạn với *Quản lý tập tin* nơi cho phép bạn quản lý ảnh chụp trong các thư mục *Ảnh* và *Ảnh chụp* trong điện thoại. Chọn ảnh và bấm [-] để vào các chức năng sau:

Tự động chỉnh k.thước	Tự động chỉnh lại cỡ ảnh đã chọn để phù hợp với kích thước màn hình (vd: 176x220).
Video clip LCD chính	Tự chỉnh lại cỡ ảnh đã chọn. Bấm các phím chuyển hướng để chọn khu vực cần thu nhỏ. Bấm [*] để phóng to và bấm [#] để giảm kích thước vùng đã thu nhỏ.

Khi bạn hoàn tất chỉnh sửa ảnh, bấm [-] để vào các tùy chọn sau:

Lưu làm	Lưu ảnh vào tập tin mới.
Thêm hiệu ứng	Áp dụng hiệu ứng do điện thoại cung cấp.
Thêm khung	Thêm khung do điện thoại cung cấp vào hình. Bạn có thể tiếp tục dùng cùng khung cho hình này.
Thêm biểu tượng	Thêm biểu tượng do điện thoại cung cấp vào hình. Dùng các phím chuyển hướng để chuyển biểu tượng đã chọn. Sau đó bấm [OK] và [-] *Đã hoàn tất*.
Thêm nội dung	Dùng các phím chuyển hướng để chuyển đến vị trí nơi sẽ thêm nội dung. Bấm [OK] và bấm [-] *Đã hoàn tất*.
Chỉnh sửa	Chỉnh ảnh và màu sắc ảnh.
Lật	Dùng các phím chuyển hướng để lật ảnh.
Mở rộng khung	Chỉnh cỡ ảnh nếu nó không hiển thị trên toàn màn hình (vd: 176 x 220).
Trợ giúp	Xem thông tin về *Thêm hiệu ứng*, *Thêm khung*, *Thêm biểu tượng* và *Thêm nội dung*.

Máy phát âm thanh

Menu này cho phép bạn phát nhạc. Điện thoại sẽ tự động dò tìm và thêm các bài hát lưu trong thư mục máy phát âm vào danh sách phát. Khi đang phát nhạc, bạn có thể thực hiện hoặc trả lời cuộc

gọi đến. Máy phát âm sẽ tạm dừng một khi kết nối cuộc gọi được thiết lập.

Bật máy phát âm thanh

Bấm ◂ ở chế độ chờ hoặc chọn *Máy phát âm thanh*.

Bảng dưới đây mô tả các thao tác bấm phím khác nhau khi đang phát nhạc.

▴	Phát/Tạm dừng
▾	Dừng
◂	Trở về bài hát trước
▸	Chuyển sang bài hát kế tiếp
Các phím âm lượng	Chỉnh âm lượng nhạc
⌯	Thoát *Máy phát âm thanh* và trở về màn hình chính
⌐	Vào *Danh sách* phát và bấm ⌐ thêm lần nữa để vào menu *Tùy chọn* .
⌐	Trở về màn hình trước

Menu tùy chọn Máy phát âm thanh

Phát	Phát bài hát đã chọn.
Chi tiết	Hiển thị các chi tiết của bài hát.
Thêm vào Chuông	Thêm bài hát vào danh sách để chọn từ đó khi chọn nhạc chuông trong Cấu hình ng.dùng.
Cập nhật d.sách	Cập nhật danh sách phát trên Máy phát âm thanh.
Cài đặt	Gồm *D.sách phát*, *Tạo d.sách tự động*, *Lặp lại* (Chế độ lặp lại), *Phát ngẫu nhiên* (Trình tự phát), *Phát trên nền* (Có muốn tiếp tục phát khi bạn thoát máy phát âm thanh), *Bộ chỉnh âm* và *Kiểu hiển thị quang phổ* (Hiển thị phạm vi đầy đủ các kiểu).

Thêm/Xóa bài hát

1. Tắt điện thoại.
2. Kết nối điện thoại của bạn với máy tính qua cáp dữ liệu USB. Sau khi máy tính nhận dạng điện thoại, bạn có thể chép các bài hát sang điện thoại hoặc xóa chúng khỏi điện thoại.

Mọi bài hát phải được lưu vào thư mục gốc. Đây là vị trí do điện thoại xác định và bạn không thể thay đổi nó.

Máy ghi âm

Menu này cho phép bạn ghi âm. Bạn cũng có thể phát, đổi tên và xóa mục ghi âm. Chọn bản ghi âm và bấm ▭ hoặc bấm ▭ trực tiếp để vào menu *Tùy chọn*.

Ghi âm	Bấm ▭ để bắt đầu ghi âm, bấm ▭ để *Tạm dừng* hoặc *Tiếp tục* ghi âm. Để kết thúc ghi âm, bấm ▭ *Dừng*. Nhập tên cho bản ghi âm và bấm ▭.
Phát	Phát bản ghi âm.
Thêm	Thêm âm thanh vào bản ghi âm.
Đổi tên	Đổi tên bản ghi âm.
Xóa	Xóa bản ghi âm.
Xóa tất cả	Xóa mọi bản ghi âm.
Cài đặt	Cài định dạng cho bản ghi âm.
Chuyển tiếp	Áp dụng bản ghi âm cho các tùy chọn khác.

Soạn giai điệu

Menu này cho phép bạn soạn giai điệu và cài nó làm nhạc chuông.

Nếu chưa có giai điệu, bạn có thể bấm ▭ *Thêm* để soạn giai điệu và bấm ▭ để vào menu *Tùy chọn* khi đang soạn giai điệu. Nếu đã chọn giai điệu hiện có, bạn có thể bấm ▭ để vào menu *Tùy chọn*.

Các thao tác bấm phím khi đang soạn giai điệu

0	Chèn phần còn lại.
1 - 7	Nhập Do-Si.
8	Chèn hiệu ứng rung (nốt rung).
9	Chèn hiệu ứng đèn nền.
▲ ▼	Chuyển âm vực nhạc sang cao, vừa hoặc thấp.
#	Chuyển tình trạng nốt nhạc sang cao, vừa hoặc thấp.
*	Đổi nhịp độ.

Bấm các phím chuyển hướng để chọn hiệu ứng rung hoặc đèn nền và bấm các phím ▲ hoặc ▼ để bật hoặc tắt hiệu ứng.

Menu tùy chọn khi đang soạn giai điệu

Phát	Phát giai điệu.
Tốc độ phát	Chọn tốc độ phát lại.
Chọn nhạc cụ	Chọn một nhạc cụ.
Lưu	Lưu giai điệu.

Menu tùy chọn giai điệu

Phát	Phát giai điệu đã chọn.
Sửa đổi	Sửa giai điệu đã chọn.
Thêm	Tạo giai điệu mới.
Đổi tên	Đổi tên giai điệu đã chọn.
Xóa	Xóa giai điệu đã chọn.
Xóa mọi tập tin	Xóa mọi giai điệu.
Chuyển tiếp	Áp dụng giai điệu cho các tùy chọn khác như *Đến Cấu hình ng.dùng*, *Đến MMS* và *Đến EMS*.
Cài đặt	Cài vị trí lưu trữ ưu tiên cho *Máy* hoặc *Thẻ*.

Quản lý tập tin

Menu này dùng để xem tổng dung lượng bộ nhớ và dung lượng bộ nhớ trống trong máy lẫn trên thẻ nhớ. Nó cũng cho phép bạn quản lý hình ảnh, mục ghi âm, nhạc chuông và tập tin nhạc trong điện thoại.

Bấm ▭ *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Mở — Mở thư mục. Bạn có thể chọn một tập tin hoặc thư mục để thực hiện các thao tác sau:

- **Thao tác tập tin**

  Phát (đối với tập tin nhạc), *Xem* (đối với tập tin hình ảnh), *Chuyển tiếp*, *Chi tiết*, *Đổi tên*, *Sao chép*, *Chuyển*, *Xóa*, *Xóa mọi tập tin* và *Phân loại*.
- **Thao tác thư mục**

  Mở, *Tạo thư mục*, *Đổi tên*, *Xóa* và *Phân loại*.

Tạo thư mục	Tạo thư mục mới.

Bạn cũng có thể sắp xếp tập tin vào các thư mục con. Chọn một thư mục mà bạn muốn tạo thư mục con trong đó. Bấm Sửa đổi và chọn Tạo thư mục. Sau đó bạn có thể lưu các tập tin vào thư mục con.

Định dạng	Định dạng thư mục. (Chỉ có sẵn đối với thư mục gốc).

Góc phải phía trên màn hình quản lý tập tin sẽ hiển thị dung lượng bộ nhớ đã sử dụng. Khi bạn chọn một tập tin hoặc thư mục trong quản lý tập tin, góc phải phía trên của màn hình cũng sẽ hiển thị ngày và kích thước của tập tin/thư mục đó.

9. Trò chơi & Giải trí

Trò chơi

Chọn trò chơi và bấm [-]. Để biết thêm chi tiết về trò chơi cụ thể, hãy tham khảo các hướng dẫn trên màn hình.

Đ.hồ bấm giờ

Điện thoại của bạn cung cấp chức năng đồng hồ bấm giờ. Có sẵn hai loại đồng hồ bấm giờ: *Đ.hồ bấm giờ chuẩn* và *Đ.hồ bấm giờ đa năng*. Khi chọn *Đ.hồ bấm giờ chuẩn*, bạn có thể vào các tùy chọn sau:

Tách định giờ	Bấm [-] *Bắt đầu*/*Dừng*/*Tiếp tục* để bắt đầu/dừng/tiếp tục đếm và bấm [-] *Tách* để chia giờ. Khi bạn chọn *Tách*, đồng hồ bấm giờ sẽ tiếp tục đếm.
Nối định giờ	Bấm [-] *Bắt đầu*/*Dừng*/*Tiếp tục* để bắt đầu/dừng/tiếp tục đếm và bấm [-] *Nối* để nối giờ. Khi bạn bấm [-] *Nối*, đồng hồ bấm giờ sẽ đếm từ đầu.
Xem mục ghi	Xem mục ghi đã lưu.

Khi chọn *Đ.hồ bấm giờ đa năng*, bạn có thể [-] *Bắt đầu* để ghi lại giờ của bạn. Có sẵn bốn cách hiển thị giờ. Chúng được mô tả theo các phím chuyển hướng ▲, ▼, ◀ và ▶. Giờ đã chọn sẽ hiển thị bằng màu đỏ.

Cài đặt trò chơi

Menu này cho phép bạn bật hoặc tắt hiệu ứng âm thanh và rung cho các trò chơi.
Chọn *Nhạc nền* (Nhạc nền), *Hiệu ứng âm thanh* hoặc *Độ rung trò chơi*, sau đó bấm ◀/▶ để chọn *Bật* hoặc *Tắt* và bấm [-] để xác nhận.

10. Cấu hình ng.dùng

Menu này cho phép bạn cài nhạc chuông, kiểu báo, âm lượng chuông, chế độ trả lời và đèn nền, v.v...khi nhận cuộc gọi đến hoặc tin nhắn mới để bạn có thể chọn cách dùng điện thoại phù hợp theo từng loại môi trường gọi khác nhau.

Chọn *Chung*, *Hội nghị*, *Ngoài trời*, *Trong nhà* hoặc *Tai nghe* và bấm ▭ *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Bật Bật cấu hình đã chọn.

Tùy chỉnh Cho phép bạn cài chế độ đã chọn gồm *Cài đặt chuông* (*Cuộc gọi đến*, *Báo thức*, *Bật nguồn*, *Tắt nguồn*, *Mở nắp*, *Đóng nắp*, *Âm báo tin nhắn* và *Âm bàn phím*), *Âm lượng* (*Nhạc chuông* và *Âm bàn phím*), *Kiểu báo hiệu* (*Chuông*, *Chỉ rung*, *Rung và chuông* hoặc *Rung rồi chuông*), *Kiểu chuông* (*Một lần*, *Lặp lại* hoặc *Tăng dần*), *Chuông mở rộng* (*Cảnh báo*, *Lỗi*, *Máy quay bật* và *Kết nối*), *Chế độ trả lời* (*Mở nắp trả lời* hoặc *Phím bất kỳ*).

Tùy chọn "Tự động" trong Chế độ trả lời chỉ có sẵn khi điện thoại ở Chế độ tai nghe. Bạn không cần bật Chế độ tai nghe. Điện thoại sẽ tự động chuyển sang chế độ tai nghe khi bạn cắm tai nghe vào điện thoại.

11. Sổ tay

Menu này chứa các chức năng và tùy chọn được thiết kế để giúp bạn sắp xếp công việc và cập nhật thông tin bất cứ khi nào.

Lịch

Menu này cho phép bạn xem lịch và thêm công việc vào D.sách c.việc.
Bạn có thể bấm các phím chuyển hướng để xem lich. Chọn ngày cần xem và bấm [-] *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

D.sách c.việc	Cho phép bạn cài ngày, giờ, ghi chú, báo thức và gửi vcalendar cho công việc. Bấm [-] để thêm các công việc mới hoặc sửa và xem công việc hiện có (để biết thêm chi tiết, xem "D.sách c.việc").
Chuyển đến ngày	Cho phép bạn xem nhanh ngày cụ thể. Nhập ngày và bấm [-].

Khi có công việc được lên lịch cho một ngày đặc biệt, ngày đó sẽ được chọn bằng màu đỏ.

D.sách c.việc

Menu này giúp bạn quản lý mọi thứ khác nhau trong công việc hoặc trong cuộc sống hàng ngày. Bạn có thể thêm mô tả công việc, giờ cụ thể và báo thức cho D.sách c.việc của mình
Nếu chưa có công việc trong điện thoại, màn hình sẽ hiển thị *Trống*. Bạn có thể bấm [-] *Thêm* để tạo công việc mới. Sau khi bạn đã sửa xong công việc, bấm [-] *Đã hoàn tất*.
Nếu đã chọn công việc hiện có, bạn có thể bấm [-] *Tùy chọn* để vào menu tùy chọn.

Thêm công việc

Ngày	Cho phép bạn nhập ngày cho công việc.
Giờ	Cho phép bạn nhập giờ cho công việc.
	Giờ bạn nhập phải theo định dạng 24 giờ.
Ghi chú	Cho phép bạn nhập mô tả công việc. Bấm [-] *Sửa đổi*, nhập mô tả và bấm [-] để lưu lại.
Báo thức	Dùng các phím chuyển hướng để cài tình trạng báo thức.
Lặp lại	Cài tần suất công việc: *Một lần*, *Hàng ngày*, *Một ngày*, *Hàng tuần* hoặc *Hàng tháng*.

Menu tùy chọn của công việc hiện có

Xem	Xem các cài đặt của công việc đã chọn.
Thêm	Thêm công việc mới.
Sửa công việc	Sửa công việc đã chọn.
Xóa công việc	Xóa công việc đã chọn.
Xóa tất cả	Xóa mọi công việc trong D.sách c.việc.
Gửi vCalendar	Gửi lịch cho người nhận mong muốn.

Báo thức

Điện thoại của bạn có tích hợp đồng hồ báo thức. Bạn có thể cài tối đa 3 báo thức riêng biệt.
Để cài báo thức, thực hiện theo các bước sau:

1. Chọn báo thức và bấm *Sửa đổi*.
2. Cài tình trạng sang *Bật*.
3. Nhập giờ.
4. Chọn *Lặp lại*: *Một lần*, *Hàng ngày* hoặc *Nhiều ngày*. Khi bạn đã hoàn tất cài đặt, bấm *Đã hoàn tất*.

Nếu chọn chế độ "Nhiều ngày", bạn có thể chọn dòng tuần, sau đó cài đồng hồ báo thức riêng cho mỗi ngày trong tuần. Bạn có thể chuyển đổi giữa Bật và Tắt bằng cách bấm .

Máy tính

Điện thoại có tích hợp máy tính để bạn có thể thực hiện các phép tính cơ bản. Nhập các số từ bàn phím và chèn các phân số bằng phím chuyển hướng như minh họa trong bảng sau:

▲	Cộng hoặc M+
▼	Trừ hoặc M-
◄	Nhân hoặc MC
►	Chia hoặc MR
	Xóa số
	Dấu thập phân
	Kết quả

Kết quả của máy tính chỉ mang tính gợi ý. Độ chính xác của phép tính thể hiện qua 10 dấu thập phân. Kết quả lúc này sẽ được cắt ngắn sau số thập phân thứ 10 cho đơn vị kế tiếp.

Bộ ch.đổi tiền tệ

Menu này cho phép bạn chuyển một số tiền từ loại tiền này sang loại tiền khác bằng tùy chọn tỷ giá. Bạn có thể chuyển từ tiền tệ *Trong nước* sang *Nước ngoài* hay ngược lại. Nhập tỷ giá vào mục *Tỷ giá*, bấm ▭ và nhập số tiền vào mục *Trong nước* hoặc *Nước ngoài*, sau đó bấm ▭ để có được giá trị chuyển đổi.

Bấm phím ⊛ để nhập dấu thập phân.

Đồng hồ thế giới

Menu này cho phép bạn kiểm tra giờ ở các thành phố chính trên thế giới.
Bấm các phím chuyển hướng để chọn thành phố. Ngày giờ địa phương sẽ hiển thị ở phía dưới màn hình.

Phím tắt

Menu này cho phép bạn nhập nhanh 10 mục menu cài sẵn. Bạn cũng có thể tùy chỉnh các mục menu cài sẵn.
Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo phần “Phím tắt” trang 27.

12. Dịch vụ

Menu này chứa Wap và Tài khoản dữ liệu.

STK

Việc có sẵn các chức năng trong menu này tùy thuộc vào việc thẻ SIM của bạn có hỗ trợ STK (bộ công cụ SIM) hay không. Nếu SIM của bạn hỗ trợ chức năng STK, menu STK sẽ hiển thị trên màn hình.

WAP

Tùy chọn này cho phép bạn truy cập Internet. Điện thoại của bạn đã được định sẵn cấu hình với một số chế độ truy cập Internet. Bạn có thể duyệt web một khi đã bật chế độ truy cập.

Trang chủ

Bạn có thể lưu trang chủ cho mỗi chế độ truy cập. Khi bạn truy cập Internet bằng trình duyệt WAP, trang chủ của chế độ truy cập mà bạn đã chọn sẽ hiển thị trước tiên.

Chỉ mục

Bạn có thể lưu URL làm chỉ mục trong điện thoại. Chọn chỉ mục và bấm ⊡ *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Vào	Truy cập trang web từ chỉ mục đã chọn.
Sửa đổi	Sửa chỉ mục đã chọn.
Xóa	Xóa chỉ mục đã chọn.
Xóa tất cả	Xóa mọi chỉ mục
Thêm chỉ mục	Nhập tiêu đề và URL để tạo chỉ mục mới.

Các trang gần nhất

Menu này cho phép bạn xem các trang web mà bạn đã truy cập gần đây.

Nhập địa chỉ

Nhập địa chỉ web và xác nhận kết nối với trang web.

Hộp thư đến quảng bá

Các tin nhắn quảng bá WAP bạn đã nhận sẽ được lưu vào *Hộp thư q.bá*. Các tin nhắn quảng bá WAP được gửi đến điện thoại của bạn bởi nhà khai thác mạng.

Cài đặt

Menu này cho phép bạn cài các đặc tính cho mọi chế độ truy cập WAP. Hãy liên hệ với nhà khai thác mạng để nhận các cài đặt thích hợp.

Cài đặt mạng
Tùy chọn này cho phép bạn cài *Trang chủ*, *Cổng nối*, *Cổng* và *Tài khoản dữ liệu*.

Cài đặt màu sắc
Tùy chọn này cho phép bạn cài màu sắc *N.dung chuẩn*, *N.dung đ.dẫn*, *Nền đường dẫn*, *N.dung hiện hành* và *Nền hiện hành*.

Cài đặt nâng cao
Tùy chọn này cho phép bạn quản lý *Cài đặt bộ nhớ cache*, *Cài đặt cookie* và *Cài đặt hiển thị*.

Tài khoản dữ liệu

Menu này cho phép bạn cài thông tin tài khoản. Thông tin tài khoản hiện hành do nhà sản xuất cung cấp.

Dữ liệu GSM
Bạn có thể cài: *Tên tài khoản*, *Số*, *Tên đăng nhập*, *Mật khẩu*, *Kiểu đường truyền*, *Tốc độ* và *DNS*.

GPRS
Bạn có thể cài: *Tên tài khoản*, *APN*, *Tên đăng nhập*, *Mật khẩu*, *Kiểu xác nhận*.

Ký hiệu & biểu tượng

Ở chế độ chờ, nhiều biểu tượng có thể hiển thị đồng thời trên màn hình chính.

Nếu biểu tượng mạng không hiển thị, mạng hiện không có sẵn. Bạn có thể đang ở trong khu vực sóng yếu; di chuyển đến vị trí khác có thể giúp điện thoại bắt sóng tốt hơn.

Pin - Các vạch báo cho biết mức pin (4 vạch = đầy, 1 vạch = yếu).

Mạng GSM - điện thoại của bạn được kết nối với mạng GSM.
Chất lượng tiếp sóng - hiển thị càng nhiều vạch báo, chất lượng tiếp sóng càng tốt.

Khóa bàn phím - Bàn phím đã bị khóa.

Báo thức - Đồng hồ báo thức đã được bật.

Chuông - Điện thoại sẽ đổ chuông khi có cuộc gọi đến.

Chỉ rung - Điện thoại sẽ báo rung khi có cuộc gọi đến.

Rung và chuông - Điện thoại sẽ báo rung và đổ chuông khi có cuộc gọi đến.

Rung rồi chuông - Điện thoại sẽ báo rung rồi đổ chuông khi có cuộc gọi đến.

Chuyển vùng - Hiển thị khi điện thoại của bạn kết nối với mạng của nhà cung cấp khác (đặc biệt khi bạn ra nước ngoài).

Kết nối GPRS - Điện thoại của bạn được kết nối với mạng GPRS.

Thư thoại - Bạn vừa nhận thư thoại mới.

Chuyển cuộc gọi - Điện thoại của bạn đang chuyển cuộc gọi.

Cuộc gọi nhỡ - Bạn có một cuộc gọi nhỡ.

Tin nhắn SMS - Bạn đã nhận tin nhắn SMS mới.

Tai nghe - Tai nghe đã được cắm vào điện thoại.

Tin nhắn MMS - Bạn vừa nhận tin nhắn MMS mới.

Tin nhắn Wap - Bạn đã nhận tin nhắn Wap.

Đang ghi âm - Đã bật chế độ ghi âm trong khi đàm thoại.

	Đ.hồ bấm giờ - Đồng hồ bấm giờ đã được bật.
	Chat - Phòng chat đã được bật.
	Im lặng - Chế độ im lặng đã được bật.

Cẩn trọng

Sóng vô tuyến

Điện thoại di động của bạn là một **thiết bị thu phát sóng vô tuyến công suất thấp**. Khi hoạt động, nó sẽ phát và thu các tín hiệu sóng vô tuyến. Các tín hiệu sóng vô tuyến này truyền tín hiệu thoại hoặc dữ liệu của bạn đến một trạm chính được kết nối với mạng điện thoại. Mạng này sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu của điện thoại.

- Điện thoại phát/thu sóng vô tuyến ở tần số GSM (900 / 1800MHz).
- Mạng GSM sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu (từ 0,01 đến 2W).
- Điện thoại của bạn tuân thủ mọi tiêu chuẩn an toàn liên quan.
- Ký hiệu CE trên điện thoại cho thấy sự tuân thủ các hướng dẫn tương thích điện từ (Ref. 89/336/EEC) và điện áp thấp (Ref. 73/23/EEC) của Châu Âu.

Bạn phải chịu trách nhiệm về điện thoại di động của mình. Để tránh gây thiệt hại cho chính mình, cho người khác hoặc cho bản thân điện thoại, hãy đọc kỹ và thực hiện đúng mọi hướng dẫn an toàn, đồng thời bạn nên lưu ý người khác về các thông tin này khi cho họ mượn máy. Ngoài ra, để tránh điện thoại bị sử dụng ngoài ý muốn:

Cất giữ điện thoại ở nơi an toàn và để xa tầm tay trẻ em.

Tránh ghi mã PIN ra giấy. Thay vào đó hãy cố nhớ mã.

Tắt máy và tháo pin nếu bạn định không dùng điện thoại trong một thời gian dài.

Đổi mã PIN sau khi mua điện thoại và kích hoạt các tùy chọn giới hạn cuộc gọi.

Thiết kế điện thoại của bạn tuân thủ mọi luật pháp và quy định hiện hành. Tuy nhiên, điện thoại có thể gây nhiễu sóng các thiết bị điện tử khác. Do đó, bạn nên tuân thủ mọi **khuyến cáo và quy định của địa phương** khi dùng điện thoại tại nhà hoặc khi đi xa.

Các quy định về sử dụng điện thoại di động trên xe hơi và máy bay đặc biệt nghiêm ngặt.

Dư luận đã từng tập trung chú ý vào các nguy cơ tiềm ẩn đối với sức khỏe của người dùng điện thoại di động. Các nghiên cứu hiện nay về công nghệ sóng vô tuyến, bao gồm cả công nghệ GSM, đã được xem xét lại, và các tiêu chuẩn an toàn đã được xây dựng nhằm giúp người dùng tránh bị phơi nhiễm năng lượng sóng vô tuyến. Điện thoại di động của bạn **tuân thủ mọi tiêu chuẩn an toàn**

hiện hành và Hướng dẫn Thiết bị đầu cuối 1999/5/EC dùng trong lĩnh vực Viễn thông và Thiết bị vô tuyến.

Luôn tắt điện thoại của bạn...

Thiết bị điện tử không chống nhiễu tốt hoặc **quá nhạy cảm** có thể bị tác động bởi năng lượng sóng vô tuyến. Sự nhiễu sóng này có thể dẫn đến các tai nạn.

Trước khi lên **máy bay** và/hoặc khi xếp điện thoại vào trong hành lý của bạn: việc sử dụng điện thoại di động trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho hoạt động của máy bay, làm nhiễu mạng điện thoại di động và có thể bị xem là phạm pháp.

Trong **bệnh viện**, phòng khám, các trung tâm y tế hay bất kỳ nơi nào khác ở gần phạm vi **các thiết bị** y tế.

Ở những nơi có nguy cơ **cháy nổ** (chẳng hạn các trạm xăng và những nơi có các nhiều hạt bụi như bột kim loại).

Trong xe đang chở chất dễ cháy (kể cả lúc xe đang dừng đỗ) hoặc xe sử dụng khí hóa lỏng (LPG), trước tiên bạn nên kiểm tra xem xe có tuân thủ các quy định an toàn hiện hành hay không.

Ở những nơi bạn được yêu cầu tắt các thiết bị sử dụng sóng vô tuyến, chẳng hạn như hầm mỏ hoặc những nơi đang tiến hành các hoạt động phá nổ.

Liên hệ với nhà sản xuất xe để đảm bảo **thiết bị điện tử** sử dụng trên xe không bị ảnh hưởng bởi năng lượng sóng vô tuyến.

Máy trợ tim

Nếu bạn sử dụng **máy trợ tim**:

- Luôn giữ điện thoại cách xa máy trợ tim hơn 15 cm khi điện thoại đang bật để tránh nguy cơ bị nhiễu sóng.
- Không mang điện thoại trong túi áo trước ngực.
- Nghe điện thoại bằng tai đối diện với máy trợ tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.
- Tắt điện thoại nếu bạn nghi ngờ có nhiễu sóng.

Máy trợ thính

Nếu bạn sử dụng **máy trợ thính**, hãy liên hệ với bác sĩ và nhà sản xuất để biết máy trợ thính của bạn có dễ bị nhiễu sóng điện thoại hay không.

Cải thiện hiệu quả

Để **nâng cao hiệu quả sử dụng điện thoại**, hãy giảm độ bức xạ năng lượng sóng vô tuyến, **giảm**

mức tiêu thụ pin và đảm bảo điện thoại hoạt động an toàn theo các hướng dẫn sau:

Để điện thoại hoạt động ở mức tối ưu và đem lại sự hài lòng cho bạn, bạn nên dùng máy ở những vị trí hoạt động thông thường (khi không dùng ở chế độ rảnh tay hoặc với phụ kiện rảnh tay).

- Không đặt điện thoại ở nơi có nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp.
- Bảo quản máy cẩn thận. Bất kỳ việc sử dụng sai mục đích nào cũng sẽ làm mất hiệu lực chế độ Bảo hành Toàn cầu của điện thoại.
- Không nhúng điện thoại vào bất kỳ chất lỏng nào; nếu điện thoại bị ẩm ướt, hãy tắt máy, tháo pin và để khô trong 24 giờ trước khi sử dụng lại.
- Khi lau điện thoại, bạn hãy dùng khăn mềm.
- Điện thoại tiêu thụ cùng mức năng lượng pin đối với các thao tác gọi và nhận cuộc gọi. Tuy nhiên, điện thoại sẽ dùng ít năng lượng hơn ở chế độ chờ khi được giữ yên một chỗ. Trường hợp điện thoại ở chế độ chờ khi bạn đang di chuyển, điện thoại sẽ tiêu thụ năng lượng để truyền đi các thông tin định vị mới về cho hệ thống mạng. Cài thời lượng đèn nền ngắn hơn và tránh các thao tác duyệt menu không cần thiết cũng sẽ giúp tiết kiệm pin để tăng thời gian thoại và thời gian chờ của máy.

Thông tin pin

- Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc.
- Chỉ nên dùng bộ sạc được chỉ định.
- Không đốt pin.
- Không thay đổi hình dạng hoặc mở pin.
- Không để các vật kim loại (ví dụ chìa khóa trong túi bạn) làm chập mạch các điện cực của pin.
- Tránh đặt điện thoại trong môi trường có nhiệt độ quá cao (>60° C hoặc 140° F), ẩm ướt hoặc có chất ăn mòn.

Bạn chỉ nên dùng pin và phụ kiện chính hãng của Philips vì việc sử dụng bất kỳ phụ kiện nào khác cũng có thể làm hỏng điện thoại và vô hiệu hóa mọi chính sách bảo hành mà Philips dành cho điện thoại của bạn. Sử dụng loại pin không đúng còn có thể gây nổ.

Đảm bảo các phụ kiện bị hỏng được thay thế ngay bởi chuyên viên kỹ thuật và đảm bảo chúng được thay thế bằng các phụ kiện Philips chính hãng.

Điện thoại và xe hơi của bạn

Các nghiên cứu cho thấy sử dụng điện thoại khi đang lái xe sẽ làm giảm sự tập trung của bạn, vốn có thể rất nguy hiểm. Tuân thủ các hướng dẫn sau:

- Luôn tập trung lái xe. Dừng đỗ xe vào lề trước khi sử dụng điện thoại.
- Tuân thủ các quy định địa phương tại các quốc gia nơi bạn lái xe và sử dụng điện thoại GSM.
- Nếu bạn muốn dùng điện thoại trong xe hơi, hãy lắp bộ tai nghe rảnh tay chuyên dụng cho xe hơi.
- Đảm bảo điện thoại và các phụ kiện trên xe hơi không cản trở hoạt động của túi khí hoặc các thiết bị an toàn khác trên xe.

Việc sử dụng hệ thống báo động để dùng đèn hoặc còi xe làm âm báo cuộc gọi đến cũng bị cấm trên các tuyến đường công cộng ở một số quốc gia. Kiểm tra các quy định của địa phương.

Quy tắc 60950 tiếng Anh

Trong điều kiện thời tiết nóng hoặc sau khi tiếp xúc quá lâu với ánh nắng (chẳng hạn qua cửa sổ hoặc kính chắn gió), nhiệt độ của vỏ điện thoại có thể tăng lên, đặc biệt là đối với vỏ kim loại. Trong trường hợp này, bạn nên cẩn thận khi cầm điện thoại cũng như tránh sử dụng điện thoại khi nhiệt độ môi trường trên 40° C hoặc dưới 5° C.

Bảo vệ môi trường

Nhớ tuân thủ các quy định của địa phương về việc vứt bỏ các vật liệu trong hộp điện thoại, pin bị chai không thể sử dụng và điện thoại cũ cũng như khuyến khích việc tái xử lý chúng.

Philips đã đánh dấu các biểu tượng chuẩn trên pin và hộp điện thoại để khuyến khích việc tái chế và vứt bỏ phù hợp các phế phẩm cuối vòng đời của bạn.

	Các vật liệu được dán nhãn trong hộp là vật liệu có thể tái chế.
	Đóng góp tài chính đã được thực hiện cho hệ thống tái chế và phục hồi sản phẩm giữa các quốc gia.
	Nhựa là vật liệu có thể tái chế (còn được xem là loại nhựa).

Biểu tượng WEEE trong DFU (Hướng dẫn sử dụng): “Thông tin cho người sử dụng”

Vứt bỏ sản phẩm cũ

Điện thoại của bạn được thiết kế và chế tạo với các vật liệu và thành phần cao cấp, vốn có thể được tái chế và tái sử dụng.

Khi một sản phẩm kèm biểu tượng thùng rác có bánh xe bị gạch chéo, điều này có nghĩa là sản phẩm đó tuân thủ Hướng dẫn Châu Âu 2002/96/EC

Hãy tìm hiểu về hệ thống thu gom các sản phẩm điện và điện tử riêng của địa phương.

Hãy tuân thủ các quy định của địa phương và không vứt bỏ các sản phẩm cũ như với các chất thải thông thường của gia đình. Việc vứt bỏ đúng cách các sản phẩm cũ sẽ giúp tránh được các hậu quả tiêu cực tiềm ẩn cho môi trường và sức khỏe con người.

Khắc phục sự cố

Điện thoại không bật lên

Tháo/lắp lại pin. Sau đó sạc điện thoại cho đến khi biểu tượng pin ngừng di chuyển. Rút điện thoại ra khỏi bộ sạc và thử bật máy.

Điện thoại không trở về màn hình chờ

Bấm giữ phím kết thúc hoặc tắt điện thoại, kiểm tra xem thẻ SIM và pin đã được lắp chính xác hay chưa rồi bật lại điện thoại.

Biểu tượng mạng không hiển thị

Mất kết nối mạng. Bạn đang ở trong khu vực bị chặn sóng radio (trong đường hầm hoặc giữa các tòa nhà cao tầng) hoặc ở ngoài vùng phủ sóng của mạng. Thử di chuyển đến một vị trí khác, cố gắng kết nối lại vào mạng (đặc biệt khi ở nước ngoài), kiểm tra xem ăngten có ở đúng vị trí hay không nếu điện thoại của bạn có ăngten ngoài, hoặc liên hệ với nhà khai thác mạng của bạn để được hỗ trợ/biết thêm thông tin.

Màn hình không phản ứng (hoặc hiển thị chậm) khi bạn bấm phím

Màn hình phản ứng chậm hơn khi điện thoại ở nhiệt độ quá thấp. Điều này hoàn toàn bình thường và không ảnh hưởng đến hoạt động của điện thoại. Mang điện thoại đến chỗ ấm hơn và thử lại. Đối với các trường hợp khác, vui lòng liên hệ nhà cung cấp điện thoại.

Pin dường như quá nóng

Bạn có thể đang dùng bộ sạc không tương thích với điện thoại. Đảm bảo bạn luôn dùng phụ kiện chính hãng Philips được bán kèm điện thoại.

Điện thoại không hiển thị số gọi đến

Chức năng này tùy thuộc vào mạng và đăng ký thuê bao của bạn. Nếu mạng không gửi số của người gọi đến, điện thoại sẽ hiển thị *Gọi 1* hoặc *Giấu số*. Liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin chi tiết về vấn đề này.

Không thể gửi tin nhắn

Một số mạng không cho phép trao đổi tin nhắn với các mạng khác. Trước tiên kiểm tra xem bạn đã nhập số trung tâm SMS hay chưa hoặc liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin chi tiết về vấn đề này.

Bạn không thể hiển thị hình ảnh

Điện thoại của bạn có thể không chấp nhận hình ảnh nếu nó quá lớn, nếu tên của nó quá dài hoặc nếu nó không có định dạng tập tin đúng.

Bạn nghĩ mình không nhận được một số cuộc gọi

Kiểm tra các tùy chọn chuyển cuộc gọi.

Màn hình sẽ hiển thị LẮP SIM

Kiểm tra xem thẻ SIM đã được lắp đúng vị trí hay chưa. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, thẻ SIM của bạn có thể đã bị hỏng. Liên hệ với nhà khai thác mạng.

Khi bạn cố sử dụng một chức năng trong menu này, điện thoại sẽ hiển thị KHÔNG CHO PHÉP

Một số chức năng tùy thuộc vào mạng. Do đó, chúng chỉ có hiệu lực nếu mạng hoặc đăng ký thuê bao của bạn có hỗ trợ. Liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin chi tiết về vấn đề này.

Điện thoại không thể sạc pin

Khi pin điện thoại đãhết hoàn toàn, thời gian khởi động trước khi sạc có thể mất vài phút (đôi khi mất đến 5 phút) trước khi biểu tượng sạc pin hiển thị trên màn hình.

Phụ kiện Philips chính hãng

Một số phụ kiện như pin và bộ sạc được cung cấp như các phụ kiện chuẩn theo hộp điện thoại di động của bạn. Bạn cũng có thể được cung cấp hoặc mua riêng các phụ kiện bổ sung. Do đó, phụ kiện trọn bộ có thể khác nhau.

Để tối đa hóa hiệu suất của điện thoại Philips và tránh mất quyền được bảo hành, hãy luôn mua phụ kiện Philips chính hãng được thiết kế để sử dụng riêng cho điện thoại của bạn. Philips Consumer Electronics sẽ không chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại do việc sử dụng phụ kiện không chính hãng.

Bộ sạc

Sạc pin với mọi ổ cắm AC. Nhỏ gọn để bỏ vừa trong cặp/túi xách.

Tai nghe

Điện thoại sẽ tự động bật chế độ tai nghe khi bạn cắm tai nghe vào máy. Và bạn có thể chọn tùy chọn "Tự động" ở chế độ trả lời. Nếu tình trạng của tùy chọn này là "bật", điện thoại sẽ tự động trả lời cuộc gọi đến trong 5 hoặc 10 giây.

Cáp USB

Cáp USB giúp truyền dữ liệu tốc độ cao giữa điện thoại và máy tính của bạn. Lúc này bạn có thể quản lý các thông tin lưu trong điện thoại như hình ảnh, hoạt ảnh, ảnh chụp, video và nhạc. Bạn cũng có thể dùng cáp để kết nối điện thoại với Webcam hoặc sạc pin (chế độ sạc pin này tương thích với hầu hết các máy tính).

Webcam

Để sử dụng chức năng webcam, đảm bảo máy tính của bạn có hỗ trợ các ứng dụng sau:

- Hệ điều hành Windows XP hoặc phiên bản cao hơn;
- Công cụ chat như MSN, QQ; và
- Kết nối Internet

Để bắt đầu dùng webcam, bạn cần:

- Đảm bảo nguồn điện đang bật.
- Đảm bảo cáp USB được kết nối với điện thoại.
- Chọn *Webcam* và bấm *OK* để xác nhận.
- Giờ bạn có thể bắt đầu chat với bạn bè qua công cụ chat như MSN hoặc QQ.

Các chức năng webcam

- Thao thác cắm và phát đơn giản
- Độ phân giải: 640 x 480 (VGA)
- Tần suất hiển thị: 30 khung/giây (CIF): 15 khung/giây (VGA)
- Phơi sáng tự động
- Điện áp điều khiển tự động
- Cải tiến hiệu ứng màn hình bằng cách chỉnh menu tùy chọn trong máy tính như độ sáng, độ tương phản, hiệu ứng màu, độ bảo hòa, độ sắc nét, gamma, cần bằng sáng và độ tương phản đèn nền.

Tốc độ cập nhật thực tế phụ thuộc vào tốc độ kết nối của máy tính chứ không phải điện thoại.

Thông tin về tỷ lệ hấp thụ riêng
Tiêu chuẩn quốc tế

ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG NÀY ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ PHƠI NHIỄM SÓNG VÔ TUYẾN

Điện thoại di động của bạn là thiết bị phát và thu sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất để không vượt quá các giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) theo các tiêu chuẩn quốc tế. Các tiêu chuẩn này được thiết lập bởi Ủy ban Quốc tế về Bảo vệ Phóng xạ Không Ion (ICNIRP) và Viện Kỹ sư Điện & Điện tử (IEEE) dự báo mức độ an toàn quan trọng nhằm đảm bảo an toàn cho mọi người bất kể tuổi tác và sức khỏe.

Tiêu chuẩn phơi nhiễm cho điện thoại di động sử dụng đơn vị đo gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng (SAR). Giới hạn SAR đề nghị bởi ICNIRP cho điện thoại di động mà mọi người thường sử dụng là **2.0W/kg cho trung bình hơn 10g mô đầu** và **1.6W/kg cho trung bình hơn 1g mô đầu** theo đề nghị của Tiêu chuẩn IEEE 1528.

Các cuộc thử nghiệm SAR đã được tiến hành bằng cách áp dụng các vị trí hoạt động đề nghị và cho điện thoại phát sóng ở mức năng lượng được xem là cao nhất trên mọi băng tần thử nghiệm. Dù SAR được xác định ở mức năng lượng được xem là cao nhất, mức SAR thực tế của điện thoại khi hoạt động thường thấp hơn giá trị SAR tối đa. Điều này là do điện thoại được thiết kế để hoạt động ở nhiều mức năng lượng khác nhau nhằm chỉ sử dụng nguồn năng lượng cần thiết để kết nối mạng. Nói chung, bạn càng ở gần ăngten trạm chính, nguồn năng lượng điện thoại cần sử dụng càng ít.

Trong khi vẫn có sự khác biệt giữa mức SAR của các điện thoại khác nhau và ở nhiều vị trí khác nhau, chúng đều đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ phơi nhiễm sóng vô tuyến.

Giá trị SAR tối đa cho mẫu điện thoại Philips 292 này khi thử nghiệm tuân thủ tiêu chuẩn là 0,71W/kg đối với tiêu chuẩn của ICNIRP và 1,34W/kg đối với tiêu chuẩn IEEE 1528.

Nhằm hạn chế bị phơi nhiễm sóng vô tuyến, bạn nên giảm thời lượng cuộc gọi hoặc sử dụng tai nghe. Các biện pháp này nhằm giúp bạn giữ đầu và cơ thể cách xa điện thoại.

Chế độ bảo hành có thời hạn

1. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này bao gồm những gì?

   Philips cam đoan với chính người mua sản phẩm bán lẻ của chính hãng ("Khách hàng" hoặc "Bạn") rằng sản phẩm điện thoại di động Philips này và các phụ kiện do cung cấp chính hãng Philips cung cấp kèm theo gói sản phẩm ("Sản phẩm") hoàn toàn không có các khiếm khuyết nào, về mặt vật liệu cũng như về vấn đề thiết kế và lắp ráp, khi được sử dụng trong điều kiện bình thường theo các hướng dẫn vận hành và tuân thủ các qui định và điều khoản sau đây. Chế độ bảo hành có thời hạn này chỉ được áp dụng đối với Khách hàng ở các quốc gia nơi họ mua và sử dụng Sản phẩm. Chế độ bảo hành có thời hạn này chỉ có hiệu tại quốc gia có đại lý ủy quyền của Philips.

2. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này có Hiệu lực trong Thời gian bao lâu?

   Thời hạn hiệu lực của Chế độ bảo hành có thời hạn này là MỘT (1) NĂM tính từ ngày mua Sản phẩm được ghi lại trên các giấy tờ khi mua hàng. Chế độ bảo hành có thời hạn đối với pin sạc chính hãng Philips kéo dài sáu (6) tháng tính từ ngày mua pin.

3. Philips Xử lý thế nào nếu Sản Phẩm có Khiếm khuyết về mặt Vật liệu và Lắp ráp trong Thời hạn hiệu lực của Chế độ Bảo hành Có thời hạn?

   Trong suốt thời gian hiệu lực của Chế độ bảo hành có thời hạn, Philips hoặc các đại lý ủy quyền sẽ sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hoặc Sản phẩm bị lỗi bằng các bộ phận hoặc Sản phẩm được sửa chữa hoặc các bộ phận hoặc Sản phẩm mới, tùy theo quyết định của hãng hoặc đại lý, và sẽ không tính phí đối với các bộ phận hoặc phí dịch vụ. Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ được trao lại cho Khách hàng trong tình trạng hoạt động tốt.

Philips sẽ giữ lại các bộ phận, mô-đun hoặc thiết bị lỗi.

Thời hạn bảo hành cho Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ bao gồm trong thời hạn hiệu lực của chế độ bảo hành có thời hạn ban đầu hoặc chín mươi (90) ngày tính từ ngày sửa chữa hoặc thay thế, tùy theo thời hạn nào dài hơn. Việc sửa chữa hoặc thay thế Sản Phẩm theo quyết định của Philips là giải pháp duy nhất dành cho bạn.

4. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này không áp dụng với những trường hợp nào?

Chế độ bảo hành có thời hạn này không áp dụng đối với những trường hợp sau:

a) Sản phẩm không được dùng đúng cách, hoặc bị hư hỏng do tai nạn, do quá trình vận chuyển hoặc các hư hỏng vật lý khác, hoặc được cài đặt không đúng cách, hoặc bị hư hỏng do các thao tác sử dụng khác thường, do bất cẩn, bị ngập lụt, hỏa hoạn, ngấm nước hoặc các chất lỏng khác; hoặc
b) Sản phẩm bị hỏng do việc sửa chữa, thay đổi, hoặc điều chỉnh bởi bất kỳ cá nhân không được Philips ủy quyền nào; hoặc
c) Sản phẩm gặp vấn đề về khả năng hoạt động hoặc thu sóng do điều kiện thu nhận tín hiệu, chất lượng của mạng, hoặc cáp hoặc hệ thống ăng ten gây ra; hoặc
d) Các lỗi hoặc sự cố do việc sử dụng sản phẩm hoặc phụ kiện không phải của chính hãng Philips; hoặc
e) Sản phẩm có tem bảo hành/kiểm tra chất lượng, số seri hoặc số seri điện tử của sản phẩm bị mất, sửa, hoặc khó đọc do bị chỉnh sửa; hoặc
f) Sản phẩm được mua, sử dụng, bảo dưỡng, hoặc gửi sửa chữa bên ngoài quốc gia bạn mua sản phẩm, hoặc được dùng cho các mục đích thương mại hoặc nghiên cứu (bao gồm các Sản phẩm dùng để cho thuê hoặc các trường hợp khác); hoặc
g) Sản phẩm bị trả lại do không có hóa đơn hợp lệ chứng nhận việc mua sản phẩm hoặc có nhưng bị chỉnh sửa hoặc không thể đọc được.
h) Tình trạng xuống cấp và hư cũ không tránh khỏi trong quá trình sử dụng.

5. Làm thế nào Bạn có thể dùng Dịch Vụ Bảo hành?
   a) Đưa trả Sản phẩm đến trung tâm dịch vụ được ủy quyền của Philips. Bạn có thể liên hệ với văn phòng của Philips tại địa phương để biết các trung tâm dịch vụ được ủy quyền gần nhất.
   b) Bạn phải tháo thẻ SIM khỏi Sản phẩm trước khi giao cho Philips. Philips không chịu trách nhiệm cho các trường hợp hư hỏng hoặc thất lạc thẻ SIM hoặc nội dung của thẻ.
   c) Nếu các hư hỏng của Sản phẩm không nằm trong phạm vi bảo hành của chế độ bảo hành có thời hạn này, hoặc chế độ bảo hành có thời hạn này không có hiệu lực, hết hạn hoặc bị vô hiệu hóa bởi bất kỳ các điều khoản hoặc qui định ở đây, Khách hàng sẽ phải thanh toán các chi phí sửa chữa hoặc thay thế cho Sản phẩm cũng như các chi phí phát sinh có liên quan khác trong quá trình thay thế và sửa chữa Sản Phẩm.
   d) LƯU Ý - khi đến bảo hành, bạn được yêu cầu xuất trình hóa đơn hợp lệ chứng nhận việc mua sản phẩm có nêu rõ nơi mua, ngày mua, kiểu máy của Sản phẩm và số seri Sản phẩm.
6. Ràng buộc khác: Qui định Bảo hành này là Hợp đồng Bảo hành Toàn phần.

NGOẠI TRỪ CÁC QUI ĐỊNH BẢO HÀNH ĐÃ NÊU Ở TRÊN VÀ CÁC QUI ĐỊNH BẢO HÀNH MẶC NHIÊN THEO PHÁP LUẬT VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP THUỘC PHẠM VI ÁP DỤNG HOẶC SỬA ĐỔI CỦA HỢP ĐỒNG, PHILIPS KHÔNG CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH, MỘT CÁCH RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP KHÁC (ĐƯỢC QUI ĐỊNH BỞI QUY CHẾ HIỆN HÀNH, CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT HOẶC CÁC QUI ĐỊNH KHÁC) VÀ ĐẶC BIỆT TỪ CHỐI CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI CÁC YÊU CẦU NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CHO MỤC ĐÍCH CÁ NHÂN HOẶC KINH DOANH HOẶC CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO KHÁC.
TỔNG CHI PHÍ BỒI THƯỜNG CỦA PHILIPS LIÊN QUAN ĐẾN HOẶC PHÁT SINH TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, KHÔNG TÍNH ĐẾN LÝ DO

HOẶC HÌNH THỨC BỒI THƯỜNG HOẶC HÌNH THỨC HOẶC NỘI DUNG CÁC YÊU CẦU KHIẾU NẠI ĐƯỢC CÔNG NHẬN (VÍ DỤ NHƯ HỢP ĐỒNG HOẶC TOPIT), KHÔNG VƯỢT QUÁ GIÁ CỦA SẢN PHẨM BAN ĐẦU.

TUY NHIÊN, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, PHILIPS SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM, TRONG PHẠM VI GIỚI HẠN CỦA LUẬT PHÁP, VỀ BẤT KỲ TỔN THẤT MANG TÍNH HỆ QUẢ, GIÁN TIẾP, NGẪU NHIÊN, ĐẶC BIỆT HOẶC NGHIÊM TRỌNG NÀO (BAO GỒM VIỆC KHÔNG SỬ DỤNG ĐƯỢC, SỰ MẤT THỜI GIAN, SỰ BẤT TIỆN, CÁC THIỆT HẠI TRONG KINH DOANH, VIỆC THUA LỖ, VIỆC MẤT CƠ HỘI KINH DOANH, VIỆC CHI PHÍ CHO CÁC SẢN PHẨM HOẶC DỊCH VỤ THAY THẾ, VIỆC ĐẦU TƯ THUA LỖ, SỰ TỔN HẠI VỀ UY TÍN HOẶC TÌNH CẢM, HOẶC VIỆC MẤT MÁT DỮ LIỆU VÀ THÔNG TIN CỦA CÁC BÊN THỨ BA) BẮT NGUỒN TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, CHO DÙ PHILIPS ĐÃ ĐƯỢC HOẶC KHÔNG ĐƯỢC THÔNG BÁO TRƯỚC VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC THIỆT HẠI NÀY. TUY NHIÊN, CÁC ĐIỀU KHOẢN GIỚI HẠN NÀY CHỈ ĐƯỢC ÁP DỤNG KHI MỤC ĐÍCH CHÍNH CỦA CÁC GIẢI PHÁP HỮU HẠN ĐỀ RA KHÔNG ĐẠT ĐƯỢC.

Chế độ bảo hành có thời hạn này là một phần của hợp đồng bảo hành toàn phần và duy nhất giữa Khách hàng và Philips đối với Sản phẩm điện thoại di động và chế độ bảo hành này sẽ vô hiệu hóa mọi thỏa thuận trước đó giữa các bên, dưới dạng hợp đồng miệng hoặc văn bản, và mọi giao tiếp giữa các bên liên quan đối với đối tượng của bản hành giới hạn này. Và theo đó, không nhà vận chuyển, người bán lẻ, đại lý, nhân viên, nhân viên đại diện và nhân viên Philips nào được ủy quyền để thay đổi nội dung chế độ bảo hành có thời hạn này, và bạn không nên dựa vào các hoạt động sửa đổi này.

Chế độ bảo hành có thời hạn này không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Khách hàng theo qui định của luật pháp quốc gia hiện hành.

Tuyên bố tuân thủ

Chúng tôi,
Shenzhen Sang Fei Consumer Communications Co., Ltd.
11 Science and Technology Road, Shenzhen Hi-tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen 518057, Trung Quốc.

tuyên bố trong phạm vi trách nhiệm của công ty rằng sản phẩm
Philips 292
Điện thoại Di động Kỹ thuật số Băng tần kép GSM/GPRS
TAC: 355467 01

mà tuyên bố này đề cập đến, tuân thủ các tiêu chuẩn sau:
An toàn: ETSI EN 60950-1:2001
EMC: ETSI EN 301 489-1 V1.6.1 và ETSI EN 301 489-7 V1.3.1
Vô tuyến: ETSI EN 301 511 V9.0.2
Sức khỏe: EN 50361:2001; IEC 62209-1:2005

Chúng tôi theo đây tuyên bố mọi quy trình thử nghiệm vô tuyến cần thiết đã được tiến hành và sản phẩm nêu trên tuân thủ mọi yêu cầu cần thiết của Hướng dẫn 1999/5/EC.
Quy trình đánh giá việc tuân thủ các tiêu chuẩn như đề cập ở Điều 10 và được nêu chi tiết tại Phụ lục III hoặc IV của Hướng dẫn 1999/5/EC đã được thực hiện với sự tham gia của Cơ quan Chứng nhận sau:
CETECOM
Số chứng nhận: **0682**

Ngày 31/12/2006

Giám đốc Chất lượng